



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 04/2024

Từ 22/01 - 26/01/2024

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

THI ĐUA KHEN THƯỞNG PHẢI GẮN VỚI
NHIỆM VỤ, TRÁNH BỆNH HÌNH THỨC

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh điều này khi chủ trì Phiên họp thứ 7 của Hội đồng Thi đua khen thưởng Trung ương diễn ra sáng ngày 25/01/2024.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương chủ trì phiên họp lần thứ 7, nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Hội đồng.

Thi đua khen thưởng đạt được nhiều kết quả quan trọng

Tại Hội nghị, các thành viên của Hội đồng đánh giá thực trạng công tác thi đua, khen thưởng và phân tích rõ nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đưa ra các nhiệm vụ mục tiêu, giải pháp năm 2024 nhằm đổi mới nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng; hoàn thiện ban hành quy chế làm việc của Hội đồng theo hướng phân công rõ nhiệm vụ, phát huy vai trò của từng thành viên, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hội đồng.

Năm 2023, kết quả công tác thi đua khen thưởng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, phát huy vai trò, triển khai tích cực, hiệu quả các hoạt động và hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra, trong đó đã đôn đốc các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và các địa phương phát động, tổ chức triển khai các phong trào thi đua để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị ngay từ đầu năm; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Tham mưu, đề xuất triển khai tích cực, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, Công tác thi đua khen thưởng được các Bộ, ban, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả; phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030" được tích cực triển khai.

Phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí" được hưởng ứng, triển khai đồng bộ, hiệu quả, 100% bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, các tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch, tổ chức triển khai, là một điểm sáng trong triển khai xây dựng hệ thống hạ tầng chiến lược.

Đã khởi công, khánh thành nhiều dự án hạ tầng quan trọng; năm 2023 đưa vào sử dụng 475km đường bộ cao tốc, nâng tổng chiều dài đường cao tốc đến nay là khoảng 1.900km, là tiền đề để thực hiện thành công mục tiêu 3.000km cao tốc vào năm 2025.

Các Bộ, ban, ngành, địa phương đã tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua một cách phong phú, sôi nổi, thiết thực, rộng khắp hướng vào việc thực hiện các nhiệm vụ khó, trọng tâm, cấp bách, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 điển hình như các phong trào: "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"; "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"; "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở"...

Nhiều phong trào thi đua được phát động, triển khai có hiệu quả, có tính lan tỏa cao; Công tác tôn vinh điển hình tiên tiến và khen thưởng được thực hiện kịp thời, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ đã có trên 1.900 quyết định khen thưởng cho trên 103.600 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc...

Phát biểu tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính biểu dương và đánh giá cao tinh thần, trách nhiệm và đóng góp tích cực của các đồng chí thành viên Hội đồng; các bộ, ban, ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể đã hưởng ứng, phát động, triển khai hiệu quả các phong trào thi đua; đánh giá cao những kết quả mà phong trào thi đua yêu nước và công tác thi đua khen thưởng đã đạt được thời gian qua, đóng góp quan trọng vào triển khai thành công các nhiệm vụ chính trị của đất nước trong năm 2023.

Bên cạnh đó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, trong đó nhấn mạnh, cần thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, càng khó khăn thì càng phải thi đua để huy động được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh phong trào thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị, phù hợp tình hình thực tế, xuất phát từ nhân dân; đảm bảo triển khai có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, thiết thực, hiệu quả, tránh bệnh hình thức.

Cùng với đó phải quan tâm tới bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng; khen thưởng phải đúng, trúng, kịp thời và phải quan tâm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá; đôn đốc thực hiện các phong trào thi đua, kịp thời khen thưởng, tránh việc phát động phong trào hình thức, để xảy ra sai sót.

Chỉ rõ, tình hình thế giới năm 2024 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức nhiều hơn, Thủ tướng Chính phủ lưu ý, để góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó có phát huy vai trò cực kỳ quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng.

Khuyến khích dám nghĩ dám làm, tránh bệnh thành tích

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, bám sát chủ đề điều hành "Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững" của Chính phủ, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các nhiệm vụ thi đua khen thưởng gắn với nhiệm vụ chính trị của từng bộ, ban, ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể; khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Phát động Phong trào thi đua thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí", phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" và phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021 - 2025, "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030"...

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Tổng kết, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách về thi đua khen thưởng; triển khai tích cực, hiệu quả Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định liên quan.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp, các ngành; phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong tham mưu và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua khen thưởng.

Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương, các cấp, các ngành bảo đảm tính đại diện, thực chất; ban hành quy chế làm việc của Hội đồng thống nhất với Luật Thi đua, khen thưởng. Ban hành kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng bảo đảm hợp lý, thiết thực, khả thi. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực; bảo đảm thực chất, hiệu quả, hướng về cơ sở; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; tránh phô trương, hình thức, tiêu cực, lợi dụng cho mục đích cá nhân, lợi ích nhóm.

Thực hiện công tác khen thưởng bảo đảm đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, nỗ lực phấn đấu, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Nguồn: vov.vn

CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỂ TRÁNH CẢNH TRIỆU NGƯỜI CAO TUỔI KHÔNG CÓ THU NHẬP

Thường trực Ban Bí thư cho biết, từ ngày 01/7/2024 tới, cùng với cải cách tiền lương sẽ thực hiện chính sách bảo hiểm, an sinh để trở thành những trụ cột giúp hàng chục triệu người cao tuổi không phải rơi vào tình trạng không có đồng nào.

Sáng ngày 24/01/2024, phát biểu tại Hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ 9 khóa 9, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai ghi nhận đóng góp rất to lớn, quan trọng của Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tạo đồng thuận trong nhân dân.

Để lại những tình cảm, những ấn tượng tốt đẹp

“Mặt trận Tổ quốc đã ngày càng chú trọng làm tốt vai trò là liên minh chính trị, hiệp thương dân chủ, thống nhất hành động trong các tổ chức thành viên, trong các thành viên cá nhân, tạo được sức ảnh hưởng lan tỏa tích cực trong các tầng lớp Nhân dân; vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, quyền làm chủ của nhân dân”, Thường trực Ban Bí thư ghi nhận.

Bà Trương Thị Mai đánh giá, chất lượng giám sát, phản biện xã hội đã được tăng cường, góp phần vào xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm cầu nối thực chất giữa Đảng với các tầng lớp nhân dân.

“Hoạt động năm 2023 của Mặt trận Tổ quốc đã để lại những tình cảm, ấn tượng tốt đẹp. Đó là sự quyết tâm cộng đồng trách nhiệm, sự lắng nghe, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Đó là động viên, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống, phát huy vai trò người có uy tín, người tiêu biểu trong các tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số, kiều bào Việt Nam ở nước ngoài”, bà Trương Thị Mai nhấn mạnh.

Nhắc đến chương trình “Triệu tấm lòng yêu thương, Nghìn mái nhà hạnh phúc” đến nay cơ bản đảm bảo được 5.000 nhà cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở Điện Biên, Thường trực Ban Bí thư ghi nhận đây là sự nỗ lực rất lớn và có sự cộng đồng, chia sẻ chung của cả xã hội dưới sự phát động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Các hoạt động an sinh xã hội, phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động lớn, hoạt động giám sát, phản biện ngày càng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm hơn. Các đạo luật vừa được Quốc hội thông qua cũng như những đạo luật chuẩn bị để thông qua như: Luật đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật bảo hiểm xã hội và một số đạo luật khác đều có sự đóng góp của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đặc biệt, bà Trương Thị Mai nhắc đến cuốn sách “Tiếp tục phát huy truyền thống sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc” của Tổng Bí thư đã được phát hành là sự nỗ lực rất lớn của cơ quan thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đến nay, cuốn sách này đã được phát hành rộng rãi, góp phần khẳng định nâng cao trách nhiệm về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và vai trò lịch sử chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Nhấn mạnh năm 2023 Đảng tiếp tục chú trọng ban hành khá nhiều văn bản quan trọng về đại đoàn kết dân tộc, về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thường trực Ban Bí thư mong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục tích cực, có chỉ đạo cụ thể để các văn bản của Đảng, đi vào cuộc sống, nâng cao được hiệu quả hoạt động của mặt trận.

“Điều quan trọng là mỗi một hoạt động của Mặt trận Tổ quốc phải thực chất, gắn với cuộc sống của nhân dân, gắn với tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân và trên cơ sở đó để tạo

được sự đồng thuận. Và đây phải là sự đồng thuận thực chất, với sự tham gia tích cực của nhân dân để tăng cường niềm tin của dân đối với Mặt trận Tổ quốc, với Đảng”, bà Mai nhấn nhủ.

Làm sao cho người dân thấy được hình ảnh của Mặt trận Tổ quốc trong cuộc sống

Cho biết năm 2024 Mặt trận Tổ quốc sẽ tổ chức thí điểm khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc, Thường trực Ban Bí thư đánh giá cao sáng kiến này nếu lan tỏa cũng chính là một công việc dành cho nhân dân. Bên cạnh đó, bà Mai lưu ý, làm sao để kết quả thí điểm phải thực chất và khu dân cư được công nhận phải thực sự là khu dân cư đoàn kết ấm no, hạnh phúc.

“Mặt trận Tổ quốc làm được điều này cũng là đóng góp to lớn cho cuộc sống của Nhân dân”, bà Trương Thị Mai nhấn mạnh.

Nhắc đến các nhiệm vụ trong năm, Thường trực Ban Bí thư lưu ý, cần triển khai đồng bộ, hiệu quả, thực chất sao cho người dân thấy được hình ảnh của Mặt trận Tổ quốc trong cuộc sống của mình.

“Làm sao cho người dân phải thấy được khi Mặt trận Tổ quốc đã tham gia vào trong cuộc sống thì người dân cũng tìm được cái thực tâm, thực chất, tấm lòng, trái tim, tình cảm của Mặt trận Tổ quốc dành thực sự cho người dân. Từ đó tạo được sức mạnh đại đoàn kết, sự đồng thuận, niềm tin của nhân dân”, bà Mai nói.

Làm được như vậy, Mặt trận Tổ quốc sẽ góp phần to lớn cho sự hòa quyện của ý Đảng, lòng dân, góp phần để quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền lực, quyền hạn đều do dân” tiếp tục đi vào cuộc sống trong giai đoạn mới.

Bà Trương Thị Mai cho biết, từ ngày 01/7/2024, cả nước triển khai cải cách tiền lương đồng thời cải cách luôn trợ cấp bảo hiểm xã hội, chính sách người có công và một số chính sách an sinh gắn liền với lương cơ sở.

Như vậy, không chỉ lo cho bộ máy của hệ thống chính trị mà còn là người hưởng lương hưu, người có công và an sinh xã hội khác để có thể tiếp tục cải thiện, nâng cao cuộc sống.

“Đặc biệt, nếu không có chính sách này thì một người đã khó khăn rồi, gặp bệnh mãn tính, bệnh nguy hiểm có thể rơi vào cảnh nghèo, gặp một cú sốc kinh tế có thể trở thành người nghèo”, Thường trực Ban Bí thư phân tích.

Theo bà Mai, đây là những chính sách quan trọng khi cải cách tiền lương để tạo nên một mạng lưới an sinh tốt hơn cho đời sống nhân dân. Bởi nếu chỉ có hơn 30% người cao tuổi tham gia bảo hiểm xã hội thì đồng nghĩa hơn 60% người lao động khi bước vào tuổi già không có một nguồn nào cả.

“Chính sách bảo hiểm, chính sách an sinh phải trở thành những trụ cột và phải được quan tâm để hàng chục triệu người bước vào tuổi cao không rơi vào tình trạng không có một đồng nào cả. Đây là việc chúng ta phải tiếp tục lo”, bà Mai lưu ý.

Thường trực Ban Bí thư Trương Thị Mai đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng hỗ trợ cho người dân để giải quyết những vấn đề này.

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: NÊU 4 GIẢI PHÁP LỚN XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Bản tin điện tử cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà được đăng trên Báo VietNamNet về "Tiếp tục đổi mới, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ngang tầm công cuộc đổi mới đất nước".

Sau 37 năm, công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước, xét về cả quy mô, tính chất và chiều sâu của nó, trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, phát triển rút ngắn, mang tính lịch sử ngắn hạn, với xung lực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong một “thế giới phẳng” và không gian “phẳng”... đất nước đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, dân tộc ta tiến những bước dài quan trọng.

Trong các công việc lớn của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, nổi bật ba vấn đề rường cột vừa mang tầm chiến lược vừa có ý nghĩa cấp bách trước mắt: một là, xây dựng chiến lược phát triển đất nước; hai là, đổi mới cơ chế vận hành xã hội Việt Nam mang tầm chiến lược; ba là, kiến tạo chiến lược phát triển con người làm căn bản, trong đó cấp bách là vấn đề cán bộ lãnh đạo, quản lý chiến lược, cấp chiến lược và chiến lược cán bộ.

Trong các trọng sự đó, vấn đề căn bản là xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và chiến lược cán bộ bảo đảm ngang tầm chiến lược phát triển quốc gia và chiến lược quản trị quốc gia giữ vị trí then chốt của then chốt trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đó chính là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ hiện nay và tầm nhìn đến năm 2030.

Toàn bộ những yêu cầu và sứ mệnh của công cuộc đổi mới đòi hỏi phải kiến tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, trực tiếp là cấp chiến lược ngang tầm sứ mệnh dẫn dắt quốc gia trong thế giới toàn cầu hóa ngày càng vận động đa dạng, phức tạp khôn lường hiện nay và tương lai.

Nói cách khác, việc kiến tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trước hết là cấp chiến lược, theo những trọng trách đó có vị thế và vai trò hết sức quan trọng, thậm chí quyết định sự phát triển hay suy vong của quốc gia. Việc kiến tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nói chung, cấp chiến lược nói riêng... là một trong những việc căn bản, quyết định nâng cao vị thế và năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Đây là công việc trước hết và rường cột của chiến lược cán bộ.

V.I.Lênin đã từng nhấn mạnh: “Trong lịch sử, chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị, nếu nó không đào tạo ra được trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào”(1).

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức,

chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu”.

Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn. Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo”(2). Đảng ta khẳng định: “Đòi hỏi cao đối với cán bộ lãnh đạo, nhất là các đồng chí giữ cương vị trọng trách trong bộ máy của Đảng, Nhà nước ở Trung ương và địa phương, các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, bí thư tỉnh ủy, thành ủy, bộ trưởng, người đứng đầu các ngành, các địa phương, đơn vị và các cán bộ lãnh đạo khác phải tự giác rèn luyện, nêu gương cho cấp dưới về sự giác ngộ chính trị, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, sự hy sinh phấn đấu vì lý tưởng của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân”(3); “Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu...(4).

Đảng ta không ngừng đổi mới toàn diện tới từng khâu trong công tác cán bộ để thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, từ Trung ương đến cơ sở. Nhiều năm qua, chúng ta đã nỗ lực hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ... để phát hiện, lựa chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm, nhất là có bản lĩnh chính trị, có đạo đức, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung và thực sự tiên phong, gương mẫu... Qua đó, ngày càng hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao trong thời kỳ phát triển mới của đất nước.

Trước tình hình mới, ngày 19/5/2018, Đảng ta ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đã tổng kết thực tiễn và phát triển tư duy lý luận thành hệ quan điểm chỉ đạo về công tác cán bộ. Có thể diễn đạt khái lược:

Thứ nhất, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng Việt Nam, công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Thứ hai, thực hiện nhất quán việc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với xây dựng thể chế, tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Thứ ba, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, thường xuyên đổi mới công tác cán bộ phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thứ tư, quán triệt nguyên tắc về quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ. Xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; giữa “xây” và “chống”; giữa đức và tài; giữa tính phổ biến và tính đặc thù; giữa kế thừa, đổi mới và ổn định, phát triển; giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể trong công tác cán bộ nói riêng; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nói chung.

Cuối cùng, xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà trước hết là người đứng đầu và cơ quan tham mưu của Đảng, trong đó cơ quan tổ chức, cán bộ là nòng cốt.

Qua thực tiễn, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”.

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XIII đã thống nhất cao phải tiến hành đồng bộ và quyết liệt hơn nữa bốn nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XII đã đề ra; đồng thời bổ sung nhấn mạnh thêm hai nhóm nhiệm vụ, giải pháp là: xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm cán bộ sai phạm.

Trước yêu cầu phát triển mới, tại Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đánh giá: Công tác nhân sự đại hội có nhiều đổi mới, đã chú ý phát huy dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng ở tất cả các khâu, góp phần nâng cao chất lượng nhân sự cấp ủy các cấp và chuẩn bị nhân sự cho Trung ương...; tình trạng chạy chức, chạy quyền, cục bộ, địa phương, lợi ích nhóm đã giảm hẳn. Các yêu cầu về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chất lượng cơ bản được bảo đảm. Tỷ lệ cấp ủy viên là nữ, người dân tộc thiểu số nhìn chung cao hơn nhiều so với các nhiệm kỳ trước. Chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành, nghề và lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn. Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã có cách làm đổi mới, sáng tạo để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý được quy hoạch ở các cấp khá dồi dào, bảo đảm sự phát triển lâu dài, bền vững, sự kế thừa và chuyển tiếp giữa các thế hệ cán bộ.

Ngày 08/10/2023, tại Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XIII, trong rất nhiều công việc chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng sắp tới, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”(5).

Để đáp ứng yêu cầu đó, trong rất nhiều công việc, cần trọng tâm vào một số vấn đề sau:

Một là, tiếp tục đổi mới nhận thức về vị thế, vai trò của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trước hết là cấp chiến lược.

Đây chính là sự khẳng định về cấp độ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tổng thể đội ngũ cán bộ; là sự định vị đặc biệt về vị thế, quy mô, tầm ảnh hưởng của đội ngũ này; là sự định lượng về độ dài thời gian và sự định tính về công việc trong định chế các quyết sách, xét từ mục tiêu chiến lược phát triển tổng thể quốc gia, của đội ngũ này so với các loại cán bộ khác (cấp sách lược, chiến thuật và cụ thể), để chủ động kiến tạo, điều hành tổng thể bộ máy và tổ chức bảo đảm thành công mục tiêu phát triển quốc gia mang tầm chiến lược.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược nắm giữ trọng trách trong toàn bộ bộ máy của hệ thống chính trị, trên tất cả các phương diện của đời sống kinh tế, xã hội, ngoại giao, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của đất nước. Họ phải là những người có tầm nhìn chiến lược quốc gia; có khả năng định chế tư tưởng, kế sách và quyết định vấn đề chiến lược quốc gia; có hành động mang tầm quốc gia; “khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc, không sợ khó khăn. Những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật”(6); đồng thời là một nhà chính trị, một nhà văn hóa trọn vẹn mang tầm vóc quốc gia và là biểu tượng của Đảng, Nhà nước. Những nhân tố cơ bản đó quyết định sự thành hay bại vị thế, uy tín cao hay thấp của họ; là nhân tố căn bản bảo đảm sự tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và đến lượt nó, thể hiện vai trò tiên phong, khả năng làm việc và uy tín đạo đức của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu ở mức độ đó. Vì, họ chính là người đại diện cho Đảng, cho Nhà nước bảo đảm cho chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện thông qua bộ máy của Nhà nước và hệ thống chính trị; là người thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực của Nhà nước trên thực tế; là một trong những nhân tố cơ bản quyết định sự phát triển của đất nước.

Thứ hai, nắm chắc các nguyên tắc chỉ đạo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng là yêu cầu cấp thiết, quan trọng hiện nay.

Do đó, cần thấu triệt: 1) Xuất phát từ nhiệm vụ của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, chất lượng, bảo đảm phù hợp và ngang tầm trọng trách nắm giữ tổng thể bộ máy hệ thống chính trị, toàn bộ các phương diện then chốt và chủ yếu của đất nước. 2) Bảo đảm tính liên tục, tính liên thông, tính phù hợp, tính hiệu quả trong vận hành bộ máy theo hướng tinh gọn, nhất thể hóa, về cơ cấu, độ tuổi, giới tính... không cục bộ, không khép kín, không hụt hẫng, không đứt gãy... xét trong kiến tạo tổng thể đội ngũ phù hợp với các nhiệm vụ và các phương diện. 3) Bảo đảm hài hòa giữa đáp ứng nhu cầu trước mắt và phát triển lâu dài mang tính chiến lược của đội ngũ. 4) Đổi mới theo hướng phân cấp, phân quyền gắn chặt với chế độ trách nhiệm và kiểm soát trách nhiệm theo quyền hạn của những bộ phận thực thi công việc tổ chức và kiến tạo; khen thưởng và kỷ luật nghiêm minh, kịp thời. 5) Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, tập trung và thống nhất của Đảng trong công việc kiến tạo.

Thứ ba, nắm chắc các phương châm chủ yếu.

Theo đó, cần nắm chắc: Một là, tiêu chuẩn hóa: mỗi lĩnh vực đòi hỏi một loại cán bộ tương xứng và phù hợp. Do đó, cần tiêu chuẩn hóa rất cụ thể trên cơ sở khoa học đối với mỗi loại cán bộ, trên mỗi phương diện, dù thi tuyển hay tranh tuyển... đều phải tuân theo những phương châm, bảo đảm chất lượng trong công việc tuyển chọn.

Hai là, dân chủ hóa: cốt lõi của vấn đề dân chủ tuyển chọn là thực hiện công khai hóa từ tiêu chuẩn, yêu cầu đến quy chế chọn tuyển, bao quát tất cả các hình thức tuyển chọn; đồng thời, bảo đảm quyền bình đẳng và trách nhiệm của những người làm công tác cán bộ.

Ba là, trách nhiệm hóa: cá thể hóa trách nhiệm tất cả từng khâu, từng người trước kỷ luật và pháp luật một cách bình đẳng nhằm khắc phục tình trạng “rũ trách nhiệm”, “cánh hẩu”, kéo bè kéo cánh, lợi ích nhóm... Quyền thực thi tới đâu phải được kiểm soát theo trách nhiệm bằng thể chế tới đó.

Bốn là, cấp độ hóa: tùy theo yêu cầu của từng loại cán bộ, từng vị trí, mỗi loại công việc và cán bộ để quyết định linh hoạt một vòng hay nhiều vòng; quy định rõ yêu cầu và thời gian mỗi cấp độ tuyển chọn; có thể vượt cấp trong những trường hợp cụ thể.

Năm là, kiểm nghiệm hóa: đây là vấn đề cực kỳ quan trọng, nếu không nói là quyết định. Trong quá trình tuyển chọn và sau khi tuyển chọn theo cấp độ, rất cần kiểm nghiệm lại người được tuyển chọn một cách linh hoạt, cụ thể. Cần phải thấu triệt: công việc sẽ trực tiếp kiểm nghiệm và đây là thước đo quyết định.

Thứ tư, thực thi đồng bộ và thống nhất các giải pháp lớn.

Trong các giải pháp, nổi bật bốn loại giải pháp chủ yếu sau:

Một là, đổi mới công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng gắn kết với các khâu của công tác cán bộ, bảo đảm sự liên thông giữa các cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài.

Các cấp có trách nhiệm cần dân chủ, cầu thị, trách nhiệm, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất (qua đường giới thiệu, tiến cử...) để phát hiện, thu hút và tập hợp những cán bộ tiềm năng. Việc phát hiện họ tùy thuộc vào xã hội và gia đình, trước hết là các tổ chức chính trị, đoàn thể, trường học, các tập thể lao động, công tác và các cá nhân liên quan. Xã hội hóa và dân chủ hóa việc phát hiện cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp là điều rất quan trọng và cấp bách. Đồng thời, gắn với xây dựng quy hoạch, tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Thực hiện tốt việc phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhằm đặt nền tảng vững chắc cho công tác tái tuyển chọn, bố trí và sử dụng cán bộ. Phân loại những người có năng lực đặc biệt theo sở trường, để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng linh hoạt (trường học, thực tế...), nhằm tạo cho họ phát triển tốt nhất những năng lực đặc biệt. Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp theo yêu cầu của thực tiễn và tiêu chuẩn chức danh của từng cán bộ.

Kết hợp hài hòa, nâng cao hiệu quả giữa mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và quốc tế để rèn luyện, thử thách cán bộ với tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn gắn với quy hoạch, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ. Triển khai chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút và sử dụng nhân tài đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ việc bố trí cán bộ gắn với sắp xếp bộ máy, đổi mới luân chuyển cán bộ trong thể bố trí chiến lược cán bộ.

Về phương diện này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, coi trọng chất lượng gắn với cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; tạo sự đồng bộ, tổng thể, liên thông trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt các ban, bộ, ngành, địa phương,

cơ quan, đơn vị; gắn kết với công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ và công tác chuẩn bị nhân sự nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Theo đó, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh, gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lựa chọn, bố trí những cán bộ, đảng viên có đức, có tài, thực sự vì Đảng, vì dân vào làm việc trong bộ máy nhà nước. Bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các chức danh lãnh đạo, quản lý; các ngạch, bậc công chức, viên chức; cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; khắc phục tình trạng “vừa thừa, vừa thiếu” cán bộ ở không ít cơ quan, đơn vị. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước theo hướng nâng cao chất lượng và tinh giản mạnh mẽ biên chế hành chính, giảm số người trong biên chế sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Để thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt không là người địa phương, cơ bản bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII; đồng thời, nhằm chủ động chuẩn bị một bước nguồn nhân sự lãnh đạo chủ chốt của các địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025 - 2030, trên cơ sở quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ, lựa chọn đúng cán bộ cần luân chuyển nhằm vừa rèn luyện, thử thách ở những địa bàn, lĩnh vực quan trọng, cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, vừa để chủ động về nguồn nhân sự cấp ủy, lãnh đạo chính quyền nhiệm kỳ kế tiếp cho cả Trung ương và địa phương.

Kết hợp việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý từ Trung ương về địa phương, từ địa phương lên Trung ương với luân chuyển cán bộ từ địa phương này sang địa phương khác, lĩnh vực này sang lĩnh vực khác. Việc lựa chọn địa bàn, chức danh và chuẩn bị nhân sự điều động, luân chuyển phải gắn chặt với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, đổi mới, phối hợp hiệu quả giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương việc thực hiện thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp vụ, cấp sở trở xuống và giới thiệu nhiều phương án nhân sự để cấp có thẩm quyền xem xét, lựa chọn quyết định. Kịp thời thay thế những cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, giảm sút uy tín, không chờ đến khi hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

Ba là, cải cách hệ thống chính sách đối với cán bộ; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, công bằng trong thực hiện chính sách cán bộ giữa các cấp, các ngành, các địa phương, các đối tượng cán bộ; gắn trách nhiệm, nghĩa vụ với thẩm quyền, lợi ích của cán bộ.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo cơ chế, môi trường, điều kiện để khuyến khích đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quyền lực; xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lạm dụng, lợi dụng quyền lực, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết loại ra khỏi bộ máy những cán bộ tham vọng quyền lực, tham nhũng, cơ hội, vụ lợi, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức theo từng hành vi công vụ để loại bỏ những cán bộ không có năng lực, không xứng đáng ra khỏi bộ

máy. Đồng thời, đổi mới cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; biểu dương và nhân rộng những tấm gương điển hình về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Sớm hoàn thiện quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức theo hướng kiểm định chất lượng đầu vào; đối với các chức danh bầu cử, phải có chương trình hành động cụ thể; các chức danh bổ nhiệm, phải thi tuyển nghiêm ngặt.

Bốn là, kiểm soát quyền lực một cách dân chủ và nghiêm ngặt trong công tác cán bộ.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đặt ra yêu cầu: “Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức”; “Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền”. Đó là quyết tâm chính trị của Đảng ta nhằm xây dựng và tổ chức thực hiện một cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, ngăn chặn tình trạng lạm quyền, lộng quyền, “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực. Tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ để thể chế hóa chủ trương của Đảng, bảo đảm đồng bộ giữa quy định của Đảng và pháp luật về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

Thực thi nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư, Hội nghị Trung ương lần thứ sáu và Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII và XIII. Tập trung sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; về kiểm soát quyền lực và trách nhiệm người đứng đầu khi thực hiện công vụ, về trách nhiệm giải trình; về việc ngăn chặn những người có chức, có quyền lợi dụng cương vị công tác để trục lợi trong công tác cán bộ; quy định về cho thôi, miễn nhiệm, từ chức về chính quyền đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi bị xử lý kỷ luật Đảng bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo; quy định về điều chuyển, thay thế cán bộ khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; bảo đảm thực hiện đồng bộ giữa quy định của Đảng và pháp luật về xử lý kỷ luật, thời hiệu kỷ luật hành chính; cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung...

Đặc biệt lưu ý, việc xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm phải nhất quán quan điểm chỉ đạo của Đảng là kiên trì, nhân văn, bài bản và thuyết phục; thực hiện chặt chẽ với tinh thần giáo dục, cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe là chính để những người khác lấy đó làm gương; đồng thời, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, khắc phục những sơ hở trong quản lý và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Tiếp tục đổi mới và phải thiết lập cơ chế kiểm soát việc thực thi quyền lực đối với người có chức vụ, quyền hạn theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ; quyền hạn phải được ràng buộc với trách nhiệm, quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền hạn càng cao, trách nhiệm càng lớn; ngăn ngừa tận gốc những sai phạm, khuyết điểm một cách căn cơ, bài bản bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chủ động kiểm soát một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp còn thiếu gương mẫu, ảnh hưởng xấu đến uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng gắn chặt với thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, trọng liêm sỉ, danh dự; mặt khác, phê phán, lên án, đấu tranh với tham nhũng, tiêu cực trong chính công tác cán bộ.

Quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên để kịp thời phát hiện, giải quyết từ sớm, ngăn chặn từ đầu sai phạm; tiến hành mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi sai phạm trong công tác cán bộ; phòng ngừa chặt chẽ, ngăn chặn từ gốc, phát hiện từ sớm, xử lý vấn đề từ lúc manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng gắn với tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ trong bộ máy nhà nước, tránh tình trạng bao che sai phạm trong nội bộ của các cơ quan, đơn vị bảo đảm kỷ cương, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước được đề cao, thống nhất và đồng bộ.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của mình trước kỷ luật Đảng, kỷ luật Nhà nước. Đây là một trong những nhân tố căn bản quyết định thành công của công tác tổ chức và cán bộ. Xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm về công tác cán bộ và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm không chỉ cảnh tỉnh, răn đe và phòng ngừa, ngăn chặn nạn tham nhũng, quan liêu, tiêu cực trong công tác này, trực tiếp góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ các cấp nói chung và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nói riêng.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà

Ghi chú:

(1) V.I.Lênin, Toàn tập, tập 4, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1974, tr.473.

(2), (6) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - sự thật, H.1995, tr.275, tr.275.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia - sự thật, H.2001, tr.110.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb Chính trị quốc gia - sự thật, H.2012, tr.33.

(5) Nguyễn Phú Trọng, Toàn văn phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, ngày 09/10/2023.

Nguồn: vietnamnet.vn

10 SỰ KIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

01. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nhiều đổi mới, sáng tạo và quyết liệt trong hành động

Trong năm 2023, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có nhiều đổi mới, quyết liệt hơn, sát thực tiễn hơn, hiệu quả hơn với phương châm “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi

mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan trong hệ thống chính trị, nhất là báo cáo xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trình Quốc hội để tháo gỡ ngay khó khăn về thể chế, cơ chế, chính sách; theo dõi, bám sát tình hình thực tiễn, phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả, đúng lúc, đúng thời điểm. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt thực hiện phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nhanh chóng “xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái”; tiếp tục triển khai mạnh mẽ 03 đột phá chiến lược; ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin để điều hành đến tận cơ sở; thành lập 26 Tổ công tác của Thành viên Chính phủ, Thường trực Chính phủ trực tiếp làm việc với các địa phương; tổ chức nhiều hội nghị, cuộc họp kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; chủ động đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh, góp ý của các địa phương, Nhân dân, các tổ chức, chuyên gia tư vấn, nhà khoa học, doanh nghiệp; thành lập 05 Tổ công tác, các đoàn công tác của Chính phủ đi khảo sát, nắm bắt thực tiễn, kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công ở các địa phương. Cũng trong năm 2023, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã tổ chức 04 phiên họp, với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo qua đó kịp thời đánh giá tình hình, kết quả triển khai công tác cải cách hành chính của cả nước, kịp thời chỉ đạo và quyết định nhiều vấn đề quan trọng cho triển khai cải cách hành chính.

02. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế đạt nhiều kết quả tích cực, nhiều thể chế quan trọng đã được thông qua

Trong năm 2023, Chính phủ đã tổ chức 10 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; với sự chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt, linh hoạt và sáng tạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với quyết tâm cao của các bộ, ngành, địa phương, công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật tiếp tục có những chuyển biến tích cực; nhiều điểm nghẽn về cơ chế, chính sách đã được tháo gỡ, thông thoáng, kịp thời hỗ trợ phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Theo đó, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 15 Luật, các bộ, ngành đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành 86 Nghị định và ban hành theo thẩm quyền 372 Thông tư; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành 3.427 văn bản quy phạm pháp luật; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành 2.098 văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong số đó, có nhiều văn bản liên quan trực tiếp tới công tác cải cách hành chính, điển hình là Luật Căn cước; Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi),...

03. Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó, có nhiều nhiệm vụ, giải pháp, định hướng cho cải cách hành chính trong thời gian tới

Ngày 12/5/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó, có nhiều nhiệm

vụ, giải pháp, định hướng cho cải cách hành chính trong thời gian tới. Nghị quyết khẳng định, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính: Tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền kinh tế số, chính phủ số, xã hội số.

04. Thể chế về công vụ, công chức tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị

- Công tác tuyển dụng công chức có bước đột phá mới khi Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực cải cách thời gian qua, nhưng công tác tuyển dụng công chức vẫn còn một số hạn chế, bất cập, ảnh hưởng: Chất lượng đề thi giữa các Bộ, ngành chưa thống nhất, đồng đều; chưa phản ánh, đánh giá đúng mặt bằng chất lượng nguồn tuyển dụng; phần mềm thi tuyển chưa có tiêu chuẩn thống nhất; một số nơi còn tổ chức tuyển dụng chưa hiệu quả, gây lãng phí và cơ hội của thí sinh có năng lực trong nhiều trường hợp bị hạn chế.

Để khắc phục những tồn tại nêu trên và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018, Bộ Nội vụ đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Đây là hoạt động đánh giá, công nhận kiến thức nền tảng cần thiết đối với ứng viên trước khi tham gia tuyển dụng công chức tại cơ quan có thẩm quyền - là một bước trong quy trình tuyển dụng. Việc thực hiện thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức sẽ bảo đảm mặt bằng chất lượng chung, tạo ra nguồn ứng viên thực sự có chất lượng để các cơ quan, đơn vị thực hiện các bước tiếp theo trong quy trình tuyển dụng; đồng thời khắc phục sự phân tán trong tuyển dụng, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho thí sinh và cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức; góp phần khoa học hóa, minh bạch hóa quy trình tuyển dụng công chức đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh cải cách công chức, công vụ. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết để có thể tiến hành kỳ thi kiểm định chất lượng đầu vào công chức vào tháng 7 và tháng 11 năm 2024, bảo đảm chất lượng đầu vào với mặt bằng chung.

- Chính phủ ban hành quy định mới về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung (Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023).

Thời gian qua, tình trạng né tránh, thiếu trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ đã và đang xảy ra ở một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Vấn đề này từng làm nóng nghị trường, gây lo lắng trong không ít cơ quan, đơn vị; làm chậm trễ, trì trệ hoạt động công vụ, bào mòn và làm suy giảm niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan nhà nước,

cản trở động lực và nguồn lực phát triển, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Để hoàn thiện khung pháp lý giúp cán bộ yên tâm, dám nghĩ, dám làm, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Theo đó, Nghị định đã có những quy định cụ thể nhằm động viên cán bộ tích cực phát huy trí tuệ sáng tạo, mạnh dạn đề xuất ý tưởng, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung; đồng thời, ngăn ngừa, xử lý nghiêm những cán bộ lợi dụng chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt Nghị định này kỳ vọng sẽ tạo bước chuyển biến tích cực trong công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian tới.

- Chính thức bỏ thi thăng hạng viên chức, góp phần tiết kiệm chi phí xã hội, cắt giảm thủ tục hành chính

Ngày 07/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Theo đó, chính thức bãi bỏ việc thi thăng hạng viên chức, thay vào đó sẽ xét thăng hạng. Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể theo quy định. Đây là một trong những đột phá mới trong công tác quản lý, sử dụng viên chức, cơ bản khắc phục được những khó khăn, rào cản trong việc hoàn thiện các chứng chỉ, bằng cấp và tổ chức thi thăng hạng viên chức thời gian qua; đồng thời, sẽ giúp tiết kiệm nhiều chi phí cho xã hội, giảm áp lực cho đội ngũ viên chức.

05. Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công được quan tâm chỉ đạo quyết liệt và đạt nhiều kết quả quan trọng

- Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (Tổ công tác) để chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách. Theo đó, Tổ công tác đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tăng cường phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước; đồng thời, phân công từng thành viên Tổ công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính của từng nhóm Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ đề ra.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; trong đó, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả 10 nhóm giải pháp trọng tâm trong năm 2023 và các năm tiếp theo để tạo bước đột phá trong cung cấp dịch vụ công, phục vụ Nhân dân.

- Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ, đến nay, các Bộ, ngành đã triển khai sửa đổi 35 văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án phân cấp 153/699 thủ tục hành chính, đạt 21.9%; trong đó, có 03 Bộ, ngành đã hoàn thành việc thực thi phương án phân cấp theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc rà soát, đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính và các điều kiện kinh doanh đã có những cải thiện đáng kể: Các Bộ, ngành đã tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế nhiều văn bản quy phạm pháp luật để đơn giản hóa 535 thủ tục hành chính/1.086 thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư (đạt 49.26%) theo yêu cầu của Chính phủ; trong đó, có 05 Bộ, ngành đã hoàn thành thực thi 100% phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, có 06 Bộ đạt tỷ lệ trên 50%, 01 cơ quan đã hoàn thành 50% (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), còn lại các Bộ, ngành đạt dưới 50%.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước đang cho kết quả bước đầu; đã có 22/22 Bộ, ngành và 63/63 địa phương công bố thủ tục hành chính nội bộ; các Bộ, ngành, địa phương đang tích cực rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ để triển khai thực hiện.

- Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ, năm 2023, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ, ngành đạt 28,59%, tại địa phương đạt 39,48%; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử tại Bộ, ngành đạt 28,60%, tại địa phương đạt 45,30%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của Bộ, ngành đạt 30,40%, tại địa phương đạt 37,40%, tăng lần lượt là 1,4 lần và 3,7 lần so với năm 2022. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hoặc sớm hạn tại Bộ, ngành đạt 50,60% (tăng 3,8% so với năm 2022), tại địa phương đạt 90,75% (giảm 1,61% so với năm 2022).

06. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và hoàn thiện quy định về vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tiếp tục có chuyển biến rõ nét

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, theo đó, tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy, công chức, công vụ, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả quản lý biên chế của hệ thống chính trị; triển khai thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, với mục tiêu đến năm 2025, phấn đấu giảm 13,5% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; trên 60% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ tham mưu cho Chính phủ ban hành 27/27 nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 19/19 Bộ đã ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Các địa phương tập trung rà soát, sắp xếp tổ chức các cơ quan, đơn vị, lũy kế đến nay đã giảm 13 sở và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; giảm 2.572 tổ chức phòng và tương đương; riêng năm 2023 các địa phương đã giảm 236 đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các Bộ, ngành đã hoàn thành việc hướng dẫn vị trí việc làm: 20/20 Bộ, cơ quan ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; 15/15 Bộ, cơ quan ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành.

- Năm 2023, nhiều quy định về tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đã được ban hành: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, ngày 12/7/2023 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; thông qua 12 Nghị quyết thành lập đơn vị hành chính đô thị và nhập, điều chỉnh địa giới hành chính của 60 đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của một số địa phương. Chính phủ đã ban hành một số quy định mới về hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính,... Bộ Nội vụ đã phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện việc cho ý kiến Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 56/56 địa phương trong diện sắp xếp.

07. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với mục tiêu đẩy mạnh việc nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách và giải pháp mạnh mẽ, đột phá và thiết thực để thu hút và trọng dụng những người có tài năng trong và ngoài nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, đặc biệt là trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, như: Khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; chuyên đổi số... Qua đó, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Thu hút, trọng dụng nhân tài vừa là nhiệm vụ cấp bách trước mắt, vừa là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên và lâu dài của cấp ủy đảng, chính quyền; đồng thời, việc phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài được xác định là khâu đột phá trong công tác cán bộ của cả hệ thống chính trị. Chiến lược cũng đề ra một số mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn để các bộ, ngành, địa phương phấn đấu thực hiện có hiệu quả, như: Đến năm 2025, 100% các bộ, ngành, địa phương ban hành và triển khai thực hiện chính sách cụ thể thu hút, trọng dụng nhân tài, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp thực tiễn quản lý ở ngành, lĩnh vực và địa phương; giai đoạn từ 2026 - 2030, 100% các bộ, ngành, địa phương bảo đảm khung tỷ lệ nhân tài trong cơ cấu lãnh đạo, quản lý đạt tối thiểu từ 2% - 5% trở lên; trong cơ cấu chuyên môn, nghiệp vụ đạt từ 10% - 15% trở lên,...

08. Quốc hội thông qua cải cách tổng thể chính sách tiền lương từ ngày 01/7/2024

Tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XV, ngày 10/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, theo đó, từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã

hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở. Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương bảo đảm từ nguồn cải cách tiền lương tích lũy của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và một phần bố trí trong dự toán chi cân đối ngân sách nhà nước. Cũng từ ngày 01/7/2024, bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất. Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

09. Khung pháp lý phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tiếp tục được hoàn thiện một bước, với nhiều thể chế quan trọng được ban hành

Trong năm 2023, Quốc hội đã thông qua Luật Viễn thông (sửa đổi) và Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), theo đó đã bổ sung, hoàn thiện thêm hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi số. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15; Nghị quyết số 175/ND-CP ngày 30/10/2023 phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 14/8/2023 về việc áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân các nước, vùng lãnh thổ; các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước. Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 65/2023/TTBTC ngày 31/10/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường.

10. Việc xây dựng, vận hành các Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tiếp tục có những cải thiện tích cực, thúc đẩy quá trình xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, năm 2023 là "Năm Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới", nhiều cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành quan trọng đã được hoàn thành và đưa vào vận hành, khai thác, phát huy hiệu quả, điển hình như:

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư: Đã kết nối với 15 Bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương, đến nay, đã cấp hơn 84.7 triệu thẻ căn cước gắn chip điện tử cho công dân, kích hoạt gần 49.7 triệu tài khoản trên ứng dụng định danh điện tử - VneID. Bộ Công an đã thu nhận trên 70,2 triệu hồ sơ định danh điện tử, vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao, kích hoạt trên 49,7 triệu tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt 69,25%. Có 42 địa phương đã hoàn thành cấp

tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao nhất cả nước. Hiện tại có 2,8 triệu chữ ký số thường xuyên được sử dụng. Trong số 53 dịch vụ công thiết yếu, đã hoàn thành, cung cấp 25/25 dịch vụ công theo Đề án số 06 và 13/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong đó, 23/25 dịch vụ công thiết yếu đã được thực hiện toàn trình. Một số thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao như: Thông báo lưu trú (97%), Đăng ký cấp biển số xe Ô tô lần đầu (80,5%); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (75,6%); Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (73%); Đăng ký tạm trú (87,33%)...

Đồng thời, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư đã kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu về bảo trợ xã hội (có hơn 3,6 triệu đối tượng đã được cấp định danh cá nhân/căn cước công dân, trong đó hơn 2,1 triệu đối tượng bảo trợ xã hội đã được xác thực thành công qua Cơ sở dữ liệu dân cư) và Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo (đã cập nhật dữ liệu của 1,9 triệu hộ và 7,5 triệu người). Bộ Công an đã hoàn thành phần mềm thu thập, cập nhật, phát triển Cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm gắn với Cơ sở dữ liệu dân cư; 57/63 địa phương đã cập nhật 9,4 triệu thông tin người lao động vào Cơ sở dữ liệu dân cư. Tính đến nay, đã có 52 địa phương ban hành Kế hoạch triển khai 44 mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: Đến nay, 100% Bộ, ngành và địa phương đã hoàn thành việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; đã đồng bộ được gần 2,5 triệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: 63/63 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, trên cả nước đã có Cơ sở dữ liệu địa chính của 455/705 huyện với hơn 46 triệu thửa đất; 705/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai (từ kỳ kiểm kê năm 2019); 325/705 đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; 300/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất. Đã hoàn thành tái cấu trúc và triển khai 03 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, kết quả cụ thể tính đến hết tháng 8/2023: (1) Đối với thủ tục thuộc Đề án 06/CP, đã có 63/63 tỉnh, thành phố triển khai; (2) Đối với 02 thủ tục tại Quyết định số 422/QĐ-TTg, đã có 52/63 tỉnh, thành phố triển khai.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Kết nối với 13 Bộ, ngành và 63/63 địa phương với khoảng 41 triệu giao dịch; lưu trữ dữ liệu của hơn 1,6 triệu doanh nghiệp (khoảng 900 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động) và hơn 200 nghìn đơn vị trực thuộc doanh nghiệp; lưu trữ thông tin đăng ký của khoảng 2,4 triệu hộ kinh doanh, trong đó: hơn 260 nghìn hộ kinh doanh được chuẩn hóa dữ liệu, lưu trữ khoảng 30 nghìn hợp tác xã và đơn vị trực thuộc. Tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 92,58%. Từ năm 2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp với các Bộ, ngành, địa phương.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm: Kết nối, chia sẻ dữ liệu với 09 bộ, ngành và một số kết nối, chia sẻ dữ liệu có phạm vi quốc gia; quản lý khoảng 32 triệu hộ gia đình tham gia bảo

hiểm; khoảng 17,1 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội; khoảng 88,9 triệu người tham gia bảo hiểm y tế; đã xác thực hơn 93,7 triệu thông tin nhân khẩu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó: khoảng 84,7 triệu người đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chiếm 96% tổng số người tham gia (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội). Đồng thời, hệ thống Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã đồng bộ hơn 132 triệu lượt bản ghi thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc: Hoàn thành triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với hơn 50 nghìn người dùng, cụ thể: khoảng 18 nghìn tài khoản của công chức tư pháp - hộ tịch, khoảng 32 nghìn tài khoản của lãnh đạo và văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã. Tính đến tháng 11/2023, hệ thống đã có khoảng 48 triệu dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó: khoảng 9,6 triệu trẻ em được cấp sổ định danh cá nhân theo quy định (khoảng 5,3 triệu trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang các cơ quan bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế), khoảng 12,3 triệu dữ liệu kết hôn, khoảng 10,5 triệu dữ liệu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, khoảng 8,2 triệu dữ liệu khai tử, khoảng 293 nghìn trường hợp nhận cha mẹ con, khoảng 20,5 nghìn trường hợp đăng ký giám hộ, khoảng 16,6 nghìn trường hợp đăng ký nhận nuôi con nuôi, khoảng 889,4 nghìn dữ liệu cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.

Nguồn: Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

NGÀNH THUẾ: DẪN ĐẦU TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Những năm qua, công tác cải cách hành chính, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng văn bản pháp luật được Tổng cục Thuế chủ động thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế. Với việc triển khai tốt công tác phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, 2 năm liên tiếp, Tổng cục Thuế được Bộ Thông tin và Truyền thông tôn vinh là đơn vị dẫn đầu trong chuyển đổi số.

Quản lý thuế bằng công nghệ

Với sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Chính phủ, Bộ Tài chính luôn xem việc ứng dụng công nghệ thông tin là yếu tố cốt lõi trong việc thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính từ trung ương đến địa phương, với nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện chuyển đổi số toàn diện và rộng khắp đối với cả người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành của từng cơ quan nhà nước, trong đó có cơ quan thuế.

Giảm bớt gánh nặng cho các doanh nghiệp

“Nhiều đổi mới của Tổng cục Thuế đã thực sự giảm bớt gánh nặng cho các doanh nghiệp như việc cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa

hoạt động của ngành, triển khai cơ chế tự động, cơ chế liên thông với các cơ quan trong bộ máy hành chính. Qua đó, các ngành đẩy mạnh quá trình đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, nguồn lực, kiểm soát có hiệu quả các quy trình, tạo cơ sở để doanh nghiệp hoàn thành tốt các quy trình thủ tục, giảm chi phí và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước” - Ông Phạm Tấn Công, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin (Tổng cục Thuế) Phạm Quang Toàn cho biết, trong những năm qua, ngành Thuế đã và đang nỗ lực nghiên cứu và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý thuế, đáp ứng yêu cầu mới của cải cách chính sách, quy trình, nghiệp vụ quản lý thuế, đồng thời đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin. Hệ thống công nghệ thông tin ngành Thuế đã được phát triển một cách toàn diện, đưa công nghệ vào hầu hết các khâu của quy trình quản lý và các dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế.

Bên cạnh hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng, cài đặt tập trung tại Tổng cục Thuế và triển khai cho các cục thuế khai thác, sử dụng, hiện nay các cục thuế đã tự xây dựng 80 công cụ, phần mềm hỗ trợ thêm cho công tác quản lý thuế phù hợp với đặc thù địa phương. Tổng cục Thuế đã lựa chọn 19 công cụ phục vụ 5 nhóm nhiệm vụ và tổ chức hội nghị giới thiệu để nghiên cứu triển khai mở rộng trên toàn quốc.

Bên cạnh đó, ngành Thuế tiếp tục nâng cấp các ứng dụng quản lý thuế và hỗ trợ người nộp thuế đáp ứng quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, hỗ trợ người nộp thuế tuân thủ nghĩa vụ thuế như: eTax Mobile, TMS, hỗ trợ khai thuế...

Với việc triển khai tốt công tác phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp nối 2 năm liên tiếp (2021 - 2022), trong các cuộc bình xét, lựa chọn giữa các bộ, ngành trung ương, Tổng cục Thuế được Bộ Thông tin và Truyền thông tôn vinh là đơn vị dẫn đầu trong chuyển đổi số. Năm 2023, “Dịch vụ khai thuế giá trị gia tăng đối với phương pháp khấu trừ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh” của Tổng cục Thuế tiếp tục được Bộ Thông tin và Truyền thông tôn vinh là 1 trong 4 dịch vụ công trực tuyến xuất sắc đáp ứng tốt nhất các tiêu chí “toàn trình” và “toàn dân” được tôn vinh lựa chọn, ghi nhận những nỗ lực chuyển đổi số của ngành Thuế.

Năm 2023, Tổng cục Thuế đã trình Bộ Tài chính thành lập Ban chỉ đạo về triển khai thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, thành lập Ban chỉ đạo cấp Tổng cục; hướng dẫn 63 cục thuế thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược và tổ chức tuyên truyền nội dung chiến lược, chương trình hành động và kế hoạch đến 2025.

Tính đến nay, đã có 57/63 cục thuế xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của ban chỉ đạo; có 41/63 cục thuế ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cải cách quản lý thuế; có 52/63 tỉnh/thành phố ban hành chỉ thị của Ủy ban nhân dân về tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030. Hiện nay, Tổng cục Thuế đang xây dựng dự thảo kế hoạch giám sát việc thực hiện kế hoạch cải cách hệ thống thuế đến năm 2025.

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và thực tế quá trình triển khai thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế các giai đoạn trước đây, Tổng cục Thuế đang nghiên cứu xây

dự thảo Bộ Chỉ số đánh giá hiệu quả quản lý thuế để đánh giá định kỳ kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược/chương trình hành động ban hành kèm theo 10 đề án theo các lĩnh vực then chốt của công tác quản lý thuế.

Người dân, doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao

Về công tác xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật thuế, đại diện Tổng cục Thuế cho biết, năm 2023, ngành Thuế được giao chủ trì xây dựng 11 nhiệm vụ, gồm: 1 nghị quyết trình Quốc hội; 3 nghị định trình Chính phủ; 1 đề án trình Thủ tướng Chính phủ, 6 thông tư. Đến nay, Tổng cục Thuế đã hoàn thành 5/11 nhiệm vụ, gồm: 1 nghị quyết của Quốc hội, 1 đề án trình Thủ tướng Chính phủ, 2 nghị định trình Chính phủ, 1 thông tư trình Bộ Tài chính.

Lãnh đạo Tổng cục Thuế đánh giá, nhìn chung, công tác xây dựng văn bản pháp luật về thuế đã góp phần tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, cải cách thủ tục hành chính, phù hợp với chủ trương về cải cách hành chính của Quốc hội, Chính phủ, góp phần thu hút đầu tư, khuyến khích sản xuất kinh doanh; đồng thời cũng đảm bảo chính sách rõ ràng, minh bạch, đơn giản, giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, cho công tác quản lý thuế và hiện đại hóa quản lý thuế.

Thông tin về công tác đẩy mạnh công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính trong công tác quản lý thuế, đại diện Tổng cục Thuế cho biết, xác định công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, tác động tích cực đến môi trường kinh doanh và tăng nguồn thu vào ngân sách nhà nước, cơ quan thuế các cấp đã chú trọng thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, luôn lấy người nộp thuế làm trung tâm, là động lực trong việc thực hiện cải cách.

Với sự quyết tâm và nỗ lực cao, năm 2023, ngành Thuế đã đạt được nhiều kết quả tích cực được Chính phủ, người dân, doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao.

Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công (VCCI) đánh giá, thời gian qua đội ngũ cán bộ nhân viên của ngành Thuế đã cố gắng và trách nhiệm trong tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện tốt các quy trình, thủ tục, thực sự là người bạn đồng hành của doanh nghiệp.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức.**

Theo dự thảo, Thông tư này áp dụng đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo quy định của pháp luật.

Tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh viên chức lên chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, văn thư viên chính, lưu trữ viên chính

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung: a) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức); b) Có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng chức danh viên chức xét thăng hạng; c) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và cử viên chức xét thăng hạng.

2. Viên chức hành chính xét thăng hạng từ chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung và một trong các điều kiện sau đây:

Được bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư, hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh mà không phải đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 nêu trên, được tặng bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh trở lên do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác và có ít nhất 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian chức danh viên chức hiện giữ.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư, hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật và đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và có ít nhất 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian chức danh viên chức hiện giữ.

Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên hoặc đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc và có 03 năm công tác liền kề hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Viên chức hành chính xét thăng hạng từ chuyên viên lên chuyên viên chính đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung và một trong các điều kiện sau đây:

Được bổ nhiệm giữ chức vụ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đối tượng quy định tại điểm b khoản 1) trực thuộc cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, được tặng bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác và có ít nhất 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian giữ hạng chức danh viên chức hiện giữ.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ cấp phòng và tương đương của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác và 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian giữ hạng chức danh viên chức hiện giữ.

Được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác và có ít nhất 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian giữ hạng chức danh viên chức hiện giữ.

4. Viên chức văn thư xét thăng hạng từ văn thư viên lên văn thư viên chính đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung và một trong các điều kiện sau đây:

Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ ngành văn thư, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức xác nhận và có 03 năm công tác liền kề hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian giữ hạng chức danh viên chức hiện giữ.

Được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác và có 03 năm công tác liền kề hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian giữ hạng chức danh viên chức hiện giữ.

5. Viên chức lưu trữ dự xét thăng hạng từ lưu trữ viên lên lưu trữ viên chính đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung và một trong các điều kiện sau đây:

Được bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp lưu trữ công lập trực thuộc cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh.

Có ít nhất 01 công trình nghiên cứu về lĩnh vực lưu trữ hoặc các lĩnh vực có liên quan: chủ trì xây dựng đề án chuyên môn, đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp tỉnh trở lên được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu; tác giả của bài báo khoa học về lưu trữ đã công bố trên tạp chí khoa học được tính điểm; tác giả của sáng kiến về lĩnh vực lưu trữ áp dụng có hiệu quả vào hoạt động của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền công nhận; biên soạn sách về lĩnh vực lưu trữ và các lĩnh vực có liên quan đã được xuất bản.

Được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên về thành tích trong hoạt động nghề nghiệp lưu trữ.

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định phân cấp, ủy quyền một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Bộ Nội vụ.**

Bộ Nội vụ cho biết, ngày 29/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 95/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật) thay thế Nghị định số 162/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Nghị định).

Theo Luật và Nghị định thì Bộ Nội vụ phải thực hiện 55 thẩm quyền, trách nhiệm. Căn cứ vào tính chất, mức độ tác động ảnh hưởng của từng thẩm quyền, nhiệm vụ, dự thảo Thông tư quy định cụ thể như sau:

Bộ trưởng sẽ trực tiếp quyết định các nội dung quản lý, nhóm nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của Luật và Nghị định thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ có tính chất quan trọng, nhạy cảm, có sự tác động lớn đến các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo, đồng thời Ban Tôn giáo Chính phủ là đơn vị tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình Bộ trưởng quyết định. Theo đó, dự thảo Thông tư quy định, Bộ trưởng xem xét quyết định các nội dung sau đây:

Công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; chấp thuận thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo; chấp thuận tổ chức tôn giáo ở Việt Nam gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài.

Cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh; đình chỉ toàn bộ hoạt động của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo.

Quyết định phục hồi toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định phục hồi hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo.

Chấp thuận tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định của hiến chương; chấp thuận giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định hiến chương của tổ chức;

Giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 31 của Luật; chấp thuận giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo; giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 42 của Luật;

Công bố công khai việc đình chỉ, phục hồi, giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; 01 số báo in hoặc báo điện tử ở trung ương hoặc địa phương nơi tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo có trụ sở trong thời hạn 15 ngày sau khi bị đình chỉ, được phục hồi hoạt động và giải thể.

Dự thảo Thông tư cũng quy định, tùy trường hợp cụ thể, Bộ trưởng ủy quyền cho Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo xem xét, ký các văn bản thuộc thẩm quyền nêu trên.

Đối với các thẩm quyền còn lại, Ban Tôn giáo Chính phủ sẽ là cơ quan được phân cấp trong việc tiếp nhận, phối hợp thẩm định và quyết định. Các thẩm quyền này bao gồm: 20 thẩm quyền tiếp nhận thông báo (quy định tại Điều 4 dự thảo). 9 thẩm quyền liên quan đến cấp chứng nhận, chấp thuận một số nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động tôn giáo. 8 thẩm quyền trong quản lý nhà nước đối với một số hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài. 2 thẩm quyền liên quan đến hướng dẫn chương trình, nội dung giảng dạy môn học về lịch sử

Việt Nam và Pháp luật Việt Nam. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện 02 môn học tại các cơ sở đào tạo tôn giáo. Thẩm quyền trong việc kiểm tra, lập biên bản và ban hành kết luận về việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 5 của Luật để làm cơ sở đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, đình chỉ hoạt động đào tạo của cơ sở đào tạo tôn giáo.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về hoạt động vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.**

Theo dự thảo, nguyên tắc trong hoạt động vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá là bảo đảm sự phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về giá của hàng hóa, dịch vụ; đáp ứng kịp thời công tác quản lý nhà nước về giá, điều hành kinh tế vĩ mô và nhu cầu phát sinh của các đối tượng trong xã hội, được xây dựng phù hợp với kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, đáp ứng chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin và định mức kinh tế - kỹ thuật.

Nội dung thông tin, dữ liệu được cập nhật, duy trì thường xuyên, đầy đủ; tăng cường công khai thông tin, dữ liệu về giá theo quy định của pháp luật.

Thông tin được cung cấp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá là một trong các nguồn thông tin phục vụ công tác quản lý Nhà nước và các nhu cầu khác của xã hội.

Việc vận hành và khai thác thông tin, dữ liệu phải bảo đảm chặt chẽ, an toàn thông tin, lưu trữ lâu dài. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đúng mục đích, phù hợp với tính chất, yêu cầu của nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trong việc sử dụng, trích dẫn thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, không được cung cấp thông tin, dữ liệu trực tiếp cho bên thứ ba với mục đích thương mại.

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, việc khai thác được thực hiện theo một hoặc kết hợp giữa các phương thức sau:

Truy cập trực tiếp trên môi trường internet nền tảng website theo địa chỉ: <https://csdlgiaquocgia.mof.gov.vn>, hoặc ứng dụng "CSDL quốc gia về giá" trên nền tảng di động cho thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android và IOS để khai thác các thông tin, dữ liệu được thiết lập tự động, phổ biến rộng rãi;

Truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá bằng tài khoản để khai thác các thông tin, dữ liệu theo phân quyền.

Thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Pháp luật về tiếp cận thông tin, có văn bản yêu cầu hoặc thông qua hợp đồng dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và dịch vụ về giá (Cục Quản lý giá) để được cung cấp thông tin, dữ liệu.

Khai thác thông tin, dữ liệu từ các tài liệu, báo cáo, bản tin, ấn phẩm về tình hình, diễn biến giá cả, thị trường do Trung tâm Dữ liệu quốc gia và dịch vụ về giá chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và phát hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá, phục vụ việc nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về giá, thẩm định giá và theo nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Các thông tin, dữ liệu được thiết lập tự động trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá để tiếp cận rộng rãi gồm: a) Báo cáo diễn biến giá thị trường hàng hóa, dịch vụ hàng tháng theo quy định của pháp luật hướng dẫn về quy định chế độ báo cáo giá thị trường; b) Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (tên, số giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, ngày cấp, địa chỉ giao dịch, số lượng thẩm định viên); c) Biểu đồ diễn biến giá một số hàng hóa đại diện, biểu đồ diễn biến chỉ số giá.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm.**

Dự thảo quy định rõ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập. Theo đó, tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 như sau:

Viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện gồm: 1. Cơ sở giáo dục đại học công lập có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng. 2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03. 3. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. 4. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận nhiệm vụ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02. 5. Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập. 6. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương theo quy định tại điểm g Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT.

Viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01 khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau: 1. Cơ sở giáo dục đại học công lập có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng. 2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02. 3. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8

Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. 4. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận nhiệm vụ chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01. 5. Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01 quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT. 6. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 hoặc tương đương theo quy định tại điểm h Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - NHỮNG CON SỐ 'BIẾT NÓI'

Năm 2023, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành 363 văn bản để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn thành phố, đến cuối năm nhìn lại cho thấy đã đạt những kết quả tích cực.

Đơn giản hóa trên 20% thủ tục hành chính

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, trong năm qua, thành phố đã phê duyệt phương án đơn giản hóa 122 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực, đạt tỷ lệ trên 20% thủ tục hành chính được đơn giản hóa; công bố danh mục 1.221 thủ tục hành chính, sửa đổi và bổ sung 935 thủ tục hành chính, bãi bỏ 202 thủ tục hành chính. TP. Hà Nội cũng phê duyệt 1.369 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó: 26 quy trình nội bộ liên thông với Trung ương, 2 quy trình nội bộ liên thông giữa các cơ quan thuộc thành phố, 166 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp thành phố, 827 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp sở, 276 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, 72 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố là 1.886 thủ tục hành chính, trong đó: Liên thông Trung ương có 10 thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội 301 thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội 29 thủ tục hành chính, thẩm quyền cấp sở 1.052 thủ tục hành chính, thẩm quyền cấp huyện 370 thủ tục hành chính, thẩm quyền cấp xã 124 thủ tục hành chính.

Tổng số có 2.060.893 hồ sơ, thủ tục hành chính đã được tiếp nhận trên toàn thành phố (tính đến 30/11/2023), trong đó 1.996.534 hồ sơ đã được giải quyết, còn lại đang giải quyết. 100% quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia và được các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính công khai tại Bộ phận “Một cửa” theo quy định.

Song song đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành 21 quyết định, công bố 115 thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của thành phố; các sở, ban, ngành phê duyệt 450 quy trình; cấp huyện ban hành 1.789 quy trình; cấp xã ban hành 2.962 quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài thủ tục hành chính) và 128 quy trình liên thông giải quyết công việc cấp xã, cấp huyện. Các thủ tục hành chính nội bộ được công khai trên Cổng giao tiếp điện tử thành phố, trang thông tin điện tử các sở, ngành.

TP. Hà Nội đã triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính về bảo đảm việc số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính theo quy định. Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan,

đơn vị thuộc thành phố đã chuẩn bị sẵn sàng điều kiện, trang thiết bị và bố trí công chức trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thực hiện việc số hóa khi Hệ thống có các tính năng đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

Đặc biệt, chú trọng đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong năm qua, thành phố đã hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố đảm bảo vận hành theo quy chuẩn. Kết quả, 667 bộ phận “một cửa” của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn đều đảm bảo cơ sở vật chất, con người; đang hoàn thiện quy trình điện tử và thực hiện tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia với những thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

TP. Hà Nội cũng đã phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình 110 thủ tục hành chính được lựa chọn xây dựng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đang tích cực hoàn thành tái cấu trúc quy trình điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần. Ngoài ra, đã tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính và đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính với 6.134 ý kiến, từ đó đã xử lý 100%.

Ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính: Giảm thời gian, chi phí cho công dân

Đáng chú ý, lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cho biết, sau 1 năm triển khai thực hiện Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc phê duyệt Phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn, toàn thành phố đã ban hành quyết định ủy quyền đối với 574/613 thủ tục hành chính có phương án, đạt 94%; đã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội công bố thủ tục hành chính đối với 574 thủ tục hành chính được ủy quyền (đạt 100%), phê duyệt 578 quy trình nội bộ, đạt 100% (do 4 thủ tục hành chính có ủy quyền về 2 đơn vị thực hiện).

TP. Hà Nội đã tập trung rà soát và ban hành kịp thời các quy trình giải quyết với các thủ tục hành chính ủy quyền cho cấp huyện, tập trung vào những lĩnh vực có nhiều thủ tục hành chính như công thương, giao thông vận tải, kế hoạch đầu tư, lao động thương binh và xã hội..., đảm bảo 100% thủ tục hành chính được ủy quyền có quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính kèm theo. Với 39 thủ tục hành chính chưa ủy quyền do có vướng mắc, đều đang thực hiện theo quy trình nội bộ thủ tục hành chính đã được thành phố ban hành theo quy định.

Thực tế cho thấy, việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính đã tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính tiết giảm được thời gian, chi phí; đồng thời, giảm tải áp lực công việc cho sở, ngành, để tập chung hơn cho nhiệm vụ tham mưu xây dựng chính sách, quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố.

Cùng đó, việc thực thi phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính đem lại hiệu ứng, khí thế tích cực cho công tác cải cách thủ tục hành chính nói riêng và cải cách hành chính của thành phố nói chung. TP. Hà Nội là địa phương đi đầu trong thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc phân cấp ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, công việc.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã báo cáo còn gặp một số khó khăn vướng mắc khi xác định thẩm quyền ủy quyền đối với nhóm thủ tục hành chính ủy quyền theo phương án đã được Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt, từ đó kiến nghị thành phố về phương án ủy quyền thủ tục hành chính cụ thể cho năm 2024 để phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, đơn giản hóa thủ tục hành chính, mang lại lợi ích thiết thực nhất cho người dân thụ hưởng.

Cụ thể, các đơn vị đề xuất đưa khỏi phương án ủy quyền tại Quyết định 4610/QĐ-UBND đối với 39 thủ tục hành chính chưa thực hiện ủy quyền theo phương án đã được phê duyệt và một số thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc cần đưa ra khỏi phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính cho phù hợp thực tiễn. Đồng thời, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế mới một số thủ tục hành chính do quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, cần điều chỉnh cho phù hợp (điều kiện về nguồn lực nhân sự, chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực giao thông vận tải, công thương...). Một số đơn vị cũng đề nghị TP có phương án ủy quyền một số thủ tục hành chính mới.

Trước những ý kiến đó, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải đã đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu, song cũng đề nghị các đơn vị tiếp tục thống nhất về chủ trương phân cấp ủy quyền. “Các nội dung khi triển khai ủy quyền phải xác định lấy việc phục vụ, giảm thời gian, công sức và đơn giản nhất có thể để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Cải cách thủ tục hành chính có thể nói là đột phá của đột phá, nên phải đẩy mạnh chuyển đổi số, thông minh hóa toàn bộ để người dân có thể “phi địa giới”- ông Hà Minh Hải nhấn mạnh.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành văn bản về thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, theo đó chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thực hiện số hóa, điện tử hóa toàn trình đối với hồ sơ thủ tục hành chính, từ khâu tiếp nhận, thụ lý, giải quyết, trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố đúng quy định.

Từ ngày 02/01/2024, TP. Hà Nội thực hiện luân chuyển toàn trình hồ sơ đầu vào đối với 100% hồ sơ thủ tục hành chính, thủ tục hành chính liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố; thực hiện việc ký số của người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng bản điện tử kết hợp bản giấy, số hóa các hồ sơ liên thông giải quyết thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã giao giám đốc các sở, cơ quan tương đương sở tổ chức rà soát, lựa chọn và trước ngày 30/01/2024 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý đúng quy định.

Nguồn: kinhtedothi.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: ĐIỂM SÁNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HIỆN ĐẠI HÓA TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Cải cách hành chính, hiện đại hóa là một trong những nhiệm vụ hàng đầu được Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh triển khai trong năm 2023 và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Chia sẻ về những kết quả đạt được trong thực hiện cải cách hành chính, hiện đại hóa, Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh cho biết, trong năm 2023, đơn vị đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp để thực hiện nhiệm vụ này.

Theo đó, lãnh đạo Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo đơn vị thuộc và trực thuộc ban hành đầy đủ các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phân công tại các văn bản chỉ đạo, điều hành.

Đồng thời, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, rà soát, xây dựng Kế hoạch khắc phục, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hiệu quả quản trị, hành chính công cấp tỉnh năm 2023; tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện đúng quy định.

Để triển khai hiệu quả nhiệm vụ này, Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch phát động công chức tham gia Phong trào thi đua "cải cách hành chính" giai đoạn 2023 - 2025; tổ chức phong trào thi đua "Công chức Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh thi đua năng động, sáng tạo, "dám nghĩ, dám làm" vì lợi ích chung, vì sự nghiệp phát triển của hệ thống Kho bạc Nhà nước và TP. Hồ Chí Minh".

Năm 2023, Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra nội bộ và kiểm tra trật tự nội vụ của Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh; thực hiện 24/24 cuộc kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. Kết quả cho thấy, các đơn vị triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm; niêm yết, công khai và giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong công tác tham mưu và triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố. Với những giải pháp trên, Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh hoàn thành các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo kế hoạch đề ra.

Đơn vị niêm yết, công khai đầy đủ 11 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước theo quy định; rà soát quy định thủ tục hành chính tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; Quyết định số 230/QĐ-BTC ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Kết quả cho thấy, chưa phát hiện các vấn đề phát sinh qua kết quả rà soát.

Đơn vị thực hiện số hóa 100% hồ sơ kiểm soát chi ngân sách nhà nước; cải tiến quy trình làm việc theo Hệ thống Quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015, nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong đó, năm 2023, Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh đã tiếp nhận và giải quyết 1.270.776 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn đạt trên 99,99%.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BẮC GIANG: ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Kế hoạch nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính; đưa tuyên truyền cải cách hành chính vào hoạt động thường xuyên trên các trang/công thông tin điện tử của tất cả các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần giúp người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận thông tin, nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm trong việc giám sát, phản ánh về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở về công tác cải cách hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, qua bưu chính công ích; các mô hình, sáng kiến, giải pháp, cách làm hay về cải cách hành chính đang được áp dụng có hiệu quả.

Theo đó, nội dung tuyên truyền bao gồm: Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính ở từng lĩnh vực, ngành, đơn vị. Tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động tích cực của công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh; quyết tâm chính trị của tỉnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Công tác chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm tiếp tục duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Tích cực tuyên truyền các nội dung trong công tác cải cách hành chính gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; công tác chỉ đạo, điều hành.

Tuyên truyền công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang, trong đó chú trọng tuyên truyền việc thực hiện giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thực hiện chi tiết kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

Tuyên truyền các cơ quan, đơn vị có kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính (số hóa hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sắp xếp vị trí việc làm...); sáng kiến mới, tiêu biểu trong công tác cải cách hành chính được các cấp, các ngành đăng ký triển khai thực hiện; tuyên truyền điển hình tiên tiến trong thực hiện cải cách hành chính tại sở, ngành, đơn vị, địa phương các cấp; đồng thời phản ánh kịp thời những vấn đề bất cập, tồn tại, khó khăn trong công tác cải cách hành chính.

Tuyên truyền bằng nhiều hình thức như qua các phương tiện thông tin đại chúng, ứng dụng mạng xã hội; công khai thủ tục hành chính ở sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; thông qua việc phát hành tài liệu và các ấn phẩm; thông qua đội ngũ tuyên truyền viên, các hội nghị, hội thảo, hội thi, lớp tập huấn và các buổi sinh hoạt cộng đồng.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

HÒA BÌNH: XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH NỀN TẢNG VỮNG CHẮC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Tháng 9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình khai trương Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh. Đến nay, sau hơn 3 năm đi vào hoạt động, từ những kết quả đạt được góp phần tạo nền tảng quan trọng trong xây dựng chính quyền điện tử, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử

Tháng 12/2022, Ủy ban nhân dân TP. Hòa Bình khai trương Trung tâm Điều hành đô thị thông minh. Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hòa Bình Bùi Quang Điệp, việc đưa vào vận hành Trung tâm Điều hành đô thị thông minh đã giúp lãnh đạo địa phương có cái nhìn tổng quan, toàn diện về mọi mặt hoạt động kinh tế - xã hội theo thời gian thực. Từ đó đưa ra quyết định nhanh chóng, kịp thời, chuẩn xác, tiết kiệm được nhiều thời gian, công sức trong quá trình giám sát, điều hành công việc. Ngoài ra, thông qua hệ thống giám sát đô thị thông minh giúp tăng tính tương tác giữa người dân với chính quyền, góp phần tăng cường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của chính quyền. Đây là tiền đề quan trọng để chính quyền thành phố nhanh chóng xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

Cùng với đó, thời gian qua, hệ thống camera giám sát an ninh của lực lượng công an cũng phát huy vai trò tích cực trong công tác đảm bảo an ninh trật tự. Thống kê trên địa bàn tỉnh Hòa Bình hiện có khoảng 450 camera an ninh được lắp đặt tại các địa bàn, khu vực trọng điểm về an ninh trật tự, trở thành hệ thống "mắt thần" quan trọng góp phần đảm bảo an ninh

trật tự ở địa phương. Thông qua việc giám sát hình ảnh, trong năm 2023, lực lượng chức năng đã phát hiện, xử lý hơn 2.000 trường hợp vi phạm quy định về trật tự an toàn giao thông. Từ hình ảnh thu được của hệ thống camera an ninh giám sát trên các tuyến đường đã giúp lực lượng chức năng phát hiện, "giải mã" nhiều vụ việc phức tạp, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Việc triển khai đồng bộ hệ thống camera giám sát giúp giảm quá trình tiếp xúc trực tiếp, giải quyết hành vi vi phạm của lực lượng Cảnh sát giao thông, qua đó ngăn ngừa tiêu cực nảy sinh, hạn chế nguy hiểm khi thi hành công vụ, đồng thời tiết kiệm nguồn nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ khác trong công tác đảm bảo an ninh trật tự.

Giám đốc VNPT tỉnh Hòa Bình Nguyễn Văn Thường cho biết: Trung tâm Điều hành đô thị thông minh được Tập đoàn Bru chính Viễn thông (VNPT) xây dựng với mục tiêu cung cấp số liệu toàn diện về các hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành phố. Hệ thống có khả năng giám sát và quản lý từ tổng quan đến chi tiết từng tình huống như thống kê số liệu, chỉ tiêu về tình hình kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, an ninh trật tự, phản ánh bất cập đô thị... trực quan trên bản đồ số và hệ thống camera trí tuệ nhân tạo. Từ đó, giúp các cấp lãnh đạo có cái nhìn tổng quan, thực tế và toàn diện về mọi mặt hoạt động kinh tế - xã hội theo thời gian thực để kịp thời điều hành, xử lý ngay trên các nền tảng phần mềm của trung tâm.

Góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân

Theo đánh giá, qua hoạt động từ năm 2020 đến nay, Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh Hòa Bình đã trở thành hệ thống nền tảng cốt lõi quan trọng, từng bước phục vụ cho việc hình thành đô thị thông minh của tỉnh tiên tiến, kiểu mẫu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Để tạo sự tương tác, kết nối liên thông giữa người dân và cơ quan nhà nước, khai thác hiệu quả phần mềm ứng dụng, tỉnh đã xây dựng, triển khai hệ thống phần mềm tương tác trực tuyến VNPT ORIM-X. Sử dụng các mạng xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin để tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân liên quan đến lĩnh vực đất đai, hạ tầng đô thị; xây dựng hệ thống camera giám sát tại các nút giao, trục đường chính trong khu vực trên địa bàn TP. Hòa Bình; thiết lập hệ thống wifi thông minh công cộng để phục vụ tại các địa điểm tổ chức nhân ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của tỉnh; lắp đặt hệ thống wifi cố định tại Trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ, Trường phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông tỉnh, Trường Trung học phổ thông 19/5 và 8 điểm du lịch trọng điểm trong tỉnh. Công an tỉnh và hầu hết các huyện, thành phố triển khai xây dựng hệ thống điều hành giao thông thông minh, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và hệ thống giám sát bảo vệ các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh. Hệ thống đã ứng dụng công nghệ AI trong việc tự động phát hiện phương tiện vi phạm trật tự an toàn giao thông; phát hiện, cảnh báo các hiện tượng, đối tượng khả nghi; theo dõi, giám sát lộ trình di chuyển của đối tượng cần giám sát.

Hiện nay, hệ thống hạ tầng viễn thông của tỉnh ngày càng được hoàn thiện. Trên địa bàn tỉnh có 7 doanh nghiệp đầu tư, xây dựng hạ tầng, cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet. Trong đó, 2 doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng cung cấp dịch vụ điện thoại cố định hữu tuyến, vô tuyến là Viễn thông Hòa Bình và Viettel Hòa Bình, 5 doanh nghiệp đầu tư xây dựng

hạ tầng cung cấp dịch vụ truy cập internet băng thông rộng cố định. Hạ tầng truyền dẫn băng thông rộng cáp quang được triển khai rộng khắp đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn. Cùng với đó, hạ tầng mạng thông tin di động được phủ sóng đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn, 99,6% thôn, bản, cụm dân cư. 151/151 xã có cáp quang đến trung tâm xã. Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc đạt 100%, cấp xã đạt 80%. Kết quả này không chỉ góp phần quan trọng thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, mà còn là nền tảng quan trọng xây dựng đô thị thông minh trong thời kỳ chuyển đổi số.

Nguồn: baohoabinh.com.vn

SON LA: TỔNG KẾT CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ, SƠ KẾT 2 NĂM TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06/CP VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024

Năm 2023 được xác định là “Năm Chuyển đổi số” của tỉnh Sơn La, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sơn La đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số và triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành kế hoạch, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Kết quả, 100% Hội nghị được tổ chức trực tuyến và sử dụng phòng họp không giấy, trên 90% văn bản hành chính được ký số và ban hành hoàn toàn dưới dạng điện tử; số liệu về kinh tế, xã hội, đầu tư, ngân sách và chuyên ngành đã được các sở, ban, ngành cập nhật thường xuyên trên hệ thống IOC của tỉnh; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến đạt trên 81%; tỷ lệ hồ sơ trước hạn và đúng hạn đạt 100%, trong đó trước hạn đạt 95,7%. Đã hoàn thành thu thập, cập nhật trên 1,3 triệu thông tin công dân của Sơn La lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cơ bản hoàn thành cấp Căn cước công dân cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh, trả về trên 990.000 thẻ Căn cước công dân gắn chip cho người dân, hoàn thành chỉ tiêu kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung tham luận về các giải pháp nâng cao công tác tuyên truyền về Chuyển đổi số; Chuyển đổi số trong xây dựng chính quyền và cải cách hành chính; giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh; kết quả triển khai chuyển đổi số trong hệ thống Bệnh viện tỉnh; chuyển đổi số Ngành Giáo dục và tổ chức thực hiện đăng ký dự thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng bằng hình thức online; kết quả công tác chỉ đạo việc thực hiện quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh - Tỉnh đoàn Sơn La - Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; vai trò của Chuyển đổi số trong xây dựng chính quyền thân thiện, phát triển du lịch.

Vừa qua, tỉnh Sơn La tổ chức Hội nghị tổng kết công tác chuyển đổi số năm 2023, sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06/CP và triển khai các nhiệm vụ năm 2024. Phát biểu tại Hội nghị, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Quốc Khánh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP ghi nhận và biểu dương tinh thần trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc tích cực triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 06/CP và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp và các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số của tỉnh Sơn La. Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 và các năm tiếp theo; đồng chí đề nghị các cấp, các ngành cần quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tiếp tục bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh Sơn La, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu triển khai, thực hiện Chuyển đổi số và Đề án 06/CP của Chính phủ đảm bảo hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ. Chủ động rà soát, đánh giá thực trạng việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, 2 nhiệm vụ được giao; đề ra các giải pháp, ưu tiên nguồn lực, kịp thời khắc phục hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền về Chuyển đổi số và Đề án 06/CP, nhất là việc thực hiện các bước thanh toán trực tuyến thông qua Nền tảng thanh toán trực tuyến; việc ứng dụng định danh điện tử, Căn cước công dân gắn chip; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ và tuyên truyền, hỗ trợ người dân nâng cao khả năng tự thực hiện các dịch vụ công trực tuyến...

Thứ ba, tiếp tục phát triển các Nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ tỉnh đến xã. Rà soát, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu hiện có, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành, huyện với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, đặc biệt là kết nối liên thông, chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Thứ tư, tiếp tục rà soát và lựa chọn thủ tục hành chính đủ điều kiện để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo đúng quy định; đẩy mạnh triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06/CP và Quyết định số 422/QĐTTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình thực hiện, lược bỏ các bước trung gian không cần thiết, số hóa hồ sơ và tái sử dụng các thành phần hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân khi tra cứu, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

Thứ năm, tập trung nghiên cứu, triển khai 30 mô hình Đề án 06/CP đã đăng ký, đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên các lĩnh vực: Ngân hàng, viễn thông, bảo hiểm, y tế...; triển khai các phương thức

thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là chi trả chính sách an sinh xã hội; tiếp tục triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Thứ sáu, tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP các cấp, tổ chuyên đổi số cộng đồng; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, gắn với thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

LÀO CAI: KHO BẠC NHÀ NƯỚC LUÔN ĐẢM BẢO KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG TRONG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã bám sát các chỉ đạo của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, chính quyền các cấp; đồng thời phối kết hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành liên quan để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đặc biệt là việc kiểm soát chi ngân sách nhà nước đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong chi ngân sách nhà nước.

Bám sát dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan thu trên địa bàn để tập trung, hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản thu cho các cấp ngân sách. Đơn vị cũng mở rộng công tác phối hợp thu ngân sách nhà nước và thanh toán song phương điện tử với các ngân hàng thương mại, góp phần tập trung nhanh nguồn thu ngân sách nhà nước, hỗ trợ người nộp thuế và hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt trong hoạt động giao dịch với Kho bạc Nhà nước.

Song song với công tác phối hợp thu, năm 2023, Kho bạc Nhà nước Lào Cai thực hiện kiểm soát chi ngân sách nhà nước đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong chi ngân sách nhà nước; Đáp ứng kịp thời các nhu cầu thanh toán, chi trả của các đơn vị sử dụng ngân sách, kiên quyết từ chối thanh toán đối với những khoản chi không đúng tiêu chuẩn định mức, chế độ quy định. Đồng thời, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc bố trí vốn, quyết toán dự án, thu hồi tạm ứng..., kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo các nhà thầu thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm.

Trong năm 2023, để đẩy mạnh thực hiện Đề án thanh toán không dùng tiền mặt, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã tăng cường mở rộng phạm vi địa bàn bắt buộc chi trả thanh toán cá nhân qua tài khoản tại ngân hàng, góp phần giảm tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt trong hệ thống Kho bạc Nhà nước. Cùng với đó là duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thanh toán trong nội bộ Kho bạc Nhà nước và ngân hàng, đảm bảo công tác thanh toán và phối hợp thu ngân sách nhà nước thông suốt, kịp thời và an toàn.

Các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai đã tăng cường việc tiếp nhận và trả kết quả trên dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

trong tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính nhằm cải cách và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường hiệu lực hiệu quả và tính công khai, minh bạch trong hoạt động Kho bạc Nhà nước, góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách và tăng cường quản lý chi tiêu công.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai luôn chú trọng tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành các cơ chế, chính sách, quy chế, quy trình nghiệp vụ, đảm bảo an ninh, an toàn tiền, tài sản của nhà nước giao cho Kho bạc Nhà nước quản lý. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nội bộ cơ quan, cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính, thông tin tuyên truyền.

Có thể nói, những kết quả đã đạt được trong năm 2023 sẽ là tiền đề quan trọng để Kho bạc Nhà nước Lào Cai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2024. Thời gian tới, Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai sẽ bám sát các chương trình, kế hoạch công tác năm 2024, bảo đảm an toàn tuyệt đối tiền và tài sản của Nhà nước giao cho Kho bạc Nhà nước quản lý. Đồng thời nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; siết chặt, kỷ luật, kỷ cương, tập trung chỉ đạo, quyết liệt thực hiện các mục tiêu đã đề ra góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chung của hệ thống Kho bạc Nhà nước và ngành Tài chính tỉnh Lào Cai.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

THANH HÓA: CHỮ KÝ SỐ GÓP PHẦN THÚC ĐẨY CHUYÊN ĐỔI SỐ

Trong xu thế bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc thực hiện các giao dịch hành chính trên môi trường số như giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính liên thông... đã mang lại rất nhiều tiện ích cho người dân, doanh nghiệp. Trong đó, việc sử dụng chữ ký số cá nhân được xem là giải pháp công nghệ thông minh và tiện ích.

Chữ ký số là một dạng chữ ký điện tử được tạo ra trên công nghệ mã hóa công khai. Đối với doanh nghiệp, chữ ký số có vai trò tương đương với chữ ký tay và con dấu. Đối với cá nhân, chữ ký số có vai trò tương đương chữ ký của mỗi cá nhân được dùng với mục đích xác thực danh tính của người ký. Sử dụng chữ ký số, các cá nhân, doanh nghiệp sẽ được pháp luật thừa nhận về mặt pháp lý khi thực hiện giao dịch trên môi trường điện tử như: ký kê khai thuế, hợp đồng điện tử, giao dịch tài chính...

Cùng với các hoạt động đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp hiểu về lợi ích và vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng chữ ký số trong thực hiện cải cách hành chính, thúc đẩy chuyên đổi số, tỉnh Thanh Hóa đang phối hợp với các đơn vị cung cấp chữ ký số đẩy mạnh cài đặt chữ ký số cho người dân.

Đến nay, TP Thanh Hóa đã cài đặt được gần 28.083 chữ ký số cho người dân trên địa bàn. Là một trong những đơn vị tích cực phối hợp với VNPT Thanh Hóa hướng dẫn người dân cài đặt chữ ký số cá nhân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Sơn (TP. Thanh Hóa)

Nguyễn Văn Thái cho biết: Ủy ban nhân dân phường đã xây dựng và triển khai kế hoạch, phối hợp với VNPT hướng dẫn người dân cài đặt chữ ký số. Trong đó lấy tổ công nghệ số cộng đồng và đoàn thanh niên làm lực lượng nòng cốt. Ngoài ra, phường Phú Sơn cũng đang đẩy mạnh việc thực hiện mô hình “3 không” (không phải khai báo thông tin nhiều lần trong việc thực hiện dịch vụ công; không dùng tiền mặt trong một số các dịch vụ thiết yếu; không cần tiếp xúc trực tiếp với chính quyền) nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn, đẩy mạnh triển khai thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân có thể thực hiện giao dịch mọi lúc, mọi nơi.

Tại phường Ba Đình (TP. Thanh Hóa), toàn phường đã cài đặt được gần 1.000 chữ ký số cho người dân. Ngoài việc phối hợp với đơn vị cung cấp chữ ký số tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt chữ ký số, phường còn bố trí nhân viên trực tại bộ phận một cửa, văn phòng đăng ký đất đai để hỗ trợ, hướng dẫn cài đặt chữ ký số cho người dân.

Việc phổ cập chữ ký số cá nhân tới toàn dân phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Trong đó, yếu tố mang tính then chốt là quy định, chính sách có tính pháp lý hiện còn thiếu; cần đẩy mạnh hơn nữa các dịch vụ tiếp nhận chữ ký số; đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số cần tiếp tục đầu tư hạ tầng và nguồn nhân lực...

Anh Nguyễn Đức Nam, công chức văn hóa xã Tân Phúc (Nông Cống) cho biết: Là địa bàn thuần nông, hạ tầng giao thông, thông tin... đang bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam... hiện nay, việc cài đặt chữ ký số cá nhân cho người dân trên địa bàn xã mới chỉ dừng lại ở công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng chữ ký số cá nhân.

Là một trong những đơn vị tích cực triển khai cấp gói chữ ký số miễn phí thời hạn 1 năm cho người dân khi đăng ký trải nghiệm dịch vụ, vừa qua giải pháp chữ ký số từ xa VNPT SmartCA của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) đã đạt giải Bạc giải thưởng “Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam”. Chỉ cần có thiết bị điện thoại thông minh, máy tính có kết nối internet và thực hiện đăng ký dịch vụ chữ ký số trực tuyến trên ứng dụng VNPT SmartCA hoặc trên website: <https://onesmevn>, thực hiện các bước theo hướng dẫn, người dân đều có thể sở hữu chữ ký số cho riêng mình để thực hiện các giao dịch trên môi trường internet.

Ngoài ra, để đăng ký dịch vụ chữ ký số, người dân cũng có thể đăng ký tại tất cả hệ thống điểm giao dịch của VNPT Thanh Hóa trên 27 huyện, thị, thành phố. Hiện nay, VNPT Thanh Hóa đang tích cực đồng hành cùng chính quyền các cấp hướng dẫn người dân đăng ký dịch vụ chữ ký số để thực hiện các thủ tục, giao dịch hành chính trên môi trường số đảm bảo an toàn, thuận tiện.

Cùng với định danh điện tử, chữ ký số cá nhân là tài sản số quan trọng của người dân, giúp người dân thực hiện các giao dịch mà không cần gặp mặt, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, tiến tới một xã hội không giấy tờ, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG NGÃI: PHẤN ĐẤU 90% NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP HÀI LÒNG VỀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Đó là một trong những mục tiêu của Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 vừa được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; phục vụ người dân, xã hội ngày một tốt hơn, nâng cao sự hài lòng, chất lượng cuộc sống của người dân; hướng đến nền kinh tế số, xã hội số...

Theo đó, về phát triển chính quyền số, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đặt mục tiêu hơn 95% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, hơn 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện, hơn 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

Năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi phấn đấu kinh tế số chiếm từ 10% GRDP của tỉnh; doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%; 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

Về phát triển xã hội số, tỉnh Quảng Ngãi phấn đấu số hộ gia đình có đường internet cáp quang băng rộng đạt hơn 80%. Về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và an toàn thông tin, phấn đấu 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

Cùng với các nhiệm vụ cụ thể, kế hoạch đề ra các giải pháp để thực hiện mục tiêu nêu trên. Đó là đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp; phát triển mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp; nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ; thu hút nguồn lực công nghệ thông tin và tăng cường hợp tác quốc tế.

Nguồn: baoquangngai.vn

KHÁNH HÒA: CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH DUY TRÌ ĐÀ CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC

Chỉ số cải cách hành chính và xếp hạng kết quả cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh năm 2023 vừa được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa công bố cho thấy các đơn vị tiếp tục duy trì đà chuyển biến tích cực của năm trước.

Tăng 5 đơn vị xếp hạng tốt

Điểm nổi bật trong kết quả xếp hạng cải cách hành chính năm 2023 là có 35 đơn vị xếp hạng tốt, tăng 5 đơn vị so với năm 2022 và tiếp tục không có đơn vị xếp hạng yếu. Trong số

đơn vị xếp hạng tốt, 16 đơn vị có chỉ số từ 90% trở lên, tăng 2 đơn vị; 9 đơn vị có chỉ số tăng so với năm 2022 gồm: Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, Trường Đại học Khánh Hòa. Toàn tỉnh có 26/42 đơn vị có chỉ số tăng so với năm 2022 (năm trước có 9 đơn vị). Đặc biệt, không có đơn vị có chỉ số hài lòng dưới 80%, do đó không có trường hợp bị hạ hạng theo Kết luận số 91, ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Năm 2023, là năm đầu tiên đưa vào đánh giá việc sử dụng hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh. Trong 36 đơn vị được đánh giá, có 29 đơn vị đạt điểm tối đa về xử lý phản ánh, kiến nghị đúng thời hạn; 27 đơn vị đạt điểm tối đa về đánh giá sự hài lòng đối với kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Chỉ số hài lòng của các khối cơ quan đều tăng so với năm 2022, dẫn đến điểm tác động của cải cách hành chính được quy đổi từ kết quả chỉ số hài lòng tương đối cao. Có 6 cơ quan đạt điểm tối đa là: Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh và Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh. 8 Ủy ban nhân dân cấp huyện đều có chỉ số hài lòng chung của Ủy ban nhân dân cấp xã đạt hơn 84%.

Kết quả chấm điểm cũng xác định, có 41/42 đơn vị được điểm thưởng. Trong đó, 9 đơn vị có điểm thưởng tối đa gồm các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nhìn chung, hầu hết đơn vị đạt điểm tối đa ở các nội dung: Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; kiểm tra cải cách hành chính; thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; sử dụng kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu, bình xét thi đua - khen thưởng; sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc hàng năm; tiết kiệm chi phí hành chính; xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi số; việc số hóa, luân chuyển, xử lý văn bản đi, đến trên phần mềm E-Office; sử dụng chứng thư số, chữ ký số trên văn bản điện tử; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến... Toàn tỉnh không có đơn vị bị trừ điểm ở 3 tiêu chí: Gửi hồ sơ đề nghị thẩm định trễ hạn; không hoàn thành các công việc, nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch, chỉ đạo về cải cách hành chính của tỉnh; đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính đối với các đơn vị cấp dưới không thực chất, không công bố kết quả chỉ số, xếp hạng theo quy định.

Còn nội dung cần khắc phục

Tuy vậy, tỷ lệ các nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn năm 2023 vẫn chiếm 4,88%, tăng 2,36% so với năm 2022. Một số đơn vị bị mất điểm ở tiêu chí thực hiện các nhiệm vụ, công việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong năm. Một số cơ quan chưa kịp thời tham mưu phê duyệt hoặc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; chậm tham mưu công bố danh mục thủ tục hành chính. Điểm trừ tập trung chủ yếu ở tiêu chí tỷ lệ giảm biên chế công chức hoặc số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. 9 sở,

ngành còn bị trừ điểm vì thứ hạng các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong các Bộ Chỉ số đánh giá về cải cách hành chính; năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh (PACA) thuộc phạm vi phụ trách bị giảm.

Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương cho biết, kết quả công bố cho thấy các đơn vị tiếp tục có chuyển biến tích cực về cải cách hành chính. Việc quán triệt, thực hiện nghiêm túc Kết luận số 91; Chương trình hành động số 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 91 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chỉ đạo về công tác cải cách hành chính đã tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong, trách nhiệm của các đơn vị trong cải cách hành chính. Những mặt chưa đạt được phản ánh qua điểm số đánh giá tiêu chí, tiêu chí thành phần, các đơn vị cần tiếp tục quan tâm đúng mức để khắc phục tồn tại, cải thiện kết quả một cách bền vững.

Năm 2023, toàn tỉnh có 42 cơ quan, đơn vị, địa phương là đối tượng đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính, giảm 1 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết quả, có 35 đơn vị xếp hạng tốt, 6 đơn vị xếp hạng khá, 1 đơn vị xếp hạng trung bình; tăng 5 đơn vị hạng tốt, giảm 7 đơn vị hạng khá, tăng 1 đơn vị hạng trung bình và duy trì không có hạng yếu so với năm 2022.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

GIA LAI: TẬP TRUNG CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH VÀ CHỈ SỐ XANH

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai vừa ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Theo kế hoạch, tỉnh sẽ ưu tiên tập trung cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số xanh; tập trung phần đầu cải thiện 10 chỉ số thành phần, đặc biệt là phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc (của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố) phụ trách đầy đủ 142 chỉ số con thuộc 10 chỉ số thành phần Chỉ số xanh và 41 chỉ số con thuộc 4 chỉ số thành phần Chỉ số xanh.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

Đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, đẩy mạnh rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường công khai thông tin về pháp lý, đất đai, quy hoạch, đấu thầu...; đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.

Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Phát huy và triển khai thực hiện hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai. Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tiếp tục phối hợp, đẩy mạnh triển khai phục vụ công dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ qua ứng dụng Zalo; cung cấp các thông tin cần thiết, minh bạch, bình đẳng, tạo thuận lợi cho các tổ chức, công dân trong việc tiếp cận thông tin.

Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Tiếp tục rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính theo hướng phấn đấu giảm 30-70% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính so với quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, tỉnh sẽ đẩy mạnh thanh toán điện tử; thực hiện các giải pháp để người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, tiền mai táng phí, tử tuất qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo. Tăng cường các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh...

Nguồn: baogialai.com.vn

ĐẮK NÔNG: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH VÌ DÂN PHỤC VỤ

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII là mục tiêu Đắk Nông đặt ra trong học tập và làm theo Bác năm 2024.

Để hiểu thêm về vấn đề này, phóng viên Báo Đắk Nông đã có cuộc trao đổi với PGS. TS. Nguyễn Quốc Dũng, Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II tại TP. Hồ Chí Minh.

Phóng viên: Ông có thể nói rõ hơn Chuyên đề năm 2024 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII?”

PGS. TS. Nguyễn Quốc Dũng: Nền hành chính Nhà nước là vấn đề lớn trong sự nghiệp tư tưởng của Bác Hồ. Từ thân phận một người dân nô lệ, Bác Hồ đã lãnh đạo nước ta giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; đồng thời xây dựng Nhà nước kiểu mới, nền hành chính mới “của dân, do dân và vì dân”. Vì thế, khi nói đến xây dựng Nhà nước chính là nói đến việc

xây dựng nền hành chính mà người dân trải nghiệm và Nhà nước thông qua nền hành chính ấy để quản lý. Nền hành chính đó phải gắn liền với đời sống của người dân.

Chuyên đề năm 2024 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII” rất quan trọng. Đây không chỉ là tư tưởng lớn trong cuộc đời của Bác Hồ mà còn là nhu cầu thực tế hiện nay, cần phải có một nền hành chính phục vụ Nhân dân. Chuyển đổi số cũng chính là nhu cầu tất yếu trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Cải cách hành chính, chuyển đổi số còn là mục tiêu mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Đại hội lần thứ XII của Đảng bộ tỉnh Đắk Nông đặt ra.

Tôi tin chắc rằng, nếu chúng ta cải cách hành chính tốt, chuyển đổi số tốt thì người dân sẽ được phục vụ tốt hơn, minh bạch hơn, công khai hơn. Từ đó, niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền ngày càng tốt hơn.

Phóng viên: Qua nghiên cứu, tìm hiểu thực tế, PGS. TS. Nguyễn Quốc Dũng có thể chia sẻ một số kinh nghiệm về cải cách hành chính, chuyển đổi số ở các tỉnh, thành khác?

PGS. TS. Nguyễn Quốc Dũng: Qua nghiên cứu, tìm hiểu thực tế ở các địa phương trong nước, tôi nhận thấy, bài học kinh nghiệm để cải cách hành chính, chuyển đổi số thành công đó là cần có quyết tâm chính trị cao và sự đồng thuận, thống nhất từ cán bộ lãnh đạo, quản lý cho đến công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Khi chúng ta thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số ảnh hưởng đến lợi ích và thói quen của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Vì vậy, theo tôi, để làm cuộc "cách mạng cải tổ tư duy" này, trước hết đòi hỏi lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải tiên phong trong cải cách hành chính, chuyển đổi số. Trước khi thực hiện cần nắm bắt tư tưởng, tâm lý, tuyên truyền, vận động để cán bộ, công chức, viên chức hiểu, đồng thuận. Ngoài ra, cán bộ, đảng viên phải là người thực hiện tốt nhất nhiệm vụ này theo tinh thần lấy lợi ích của Nhân dân làm đầu, phục vụ tốt cho Nhân dân, làm tất cả vì Nhân dân.

Phóng viên: Ông có đánh giá như thế nào về tinh thần học tập của cán bộ, đảng viên tỉnh Đắk Nông tại hội nghị nghiên cứu, quán triệt Chuyên đề năm 2024?

PGS. TS. Nguyễn Quốc Dũng: Trực tiếp báo cáo tại hội nghị do tỉnh Đắk Nông tổ chức, tôi nhận thấy, đội ngũ cán bộ, lãnh đạo tỉnh rất khát vọng để xây dựng địa phương phát triển, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân. Việc tỉnh Đắk Nông tổ chức quán triệt Chuyên đề năm 2024 ngay từ đầu năm là minh chứng rõ nét cho khát vọng này của tỉnh. Việc tổ chức hội nghị theo hình thức trực tiếp, trực tuyến từ tỉnh đến cơ sở cũng chính là một trong những cách làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về cải cách hành chính, chuyển đổi số của địa phương.

Sau một buổi báo cáo chuyên đề, tôi nhận thấy, tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là những người đứng đầu đều học tập, lắng nghe nghiêm túc. Điều này cho thấy, nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số có ý nghĩa rất quan trọng đối với mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thời kỳ hội nhập, phát triển.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn ông về cuộc trao đổi này!

Nguồn: baodaknong.vn

ĐỒNG NAI: ĐẶT NGƯỜI DÂN Ở VỊ TRÍ TRUNG TÂM CỦA SỰ PHÁT TRIỂN

Với phương châm hành động: 'Sâu sát, phù hợp, thực chất, đồng thuận', công tác dân vận của hệ thống chính trị trong tỉnh đã góp phần quan trọng kiến tạo nhiều gam màu sáng trong bức tranh kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai năm 2023.

Thông qua nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực về công tác dân vận đã tạo đồng thuận trong nhân dân để triển khai thực hiện các dự án công trình trọng điểm, chăm lo an sinh xã hội cải thiện đời sống Nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn...

Tăng cường tiếp dân và đối thoại với dân

Theo Ban Dân vận Tỉnh ủy, năm 2023, các cơ quan chức năng của tỉnh đã tiếp hơn 9,8 ngàn lượt người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trên các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội; tiếp nhận hơn 10,6 ngàn đơn thư. Nội dung đơn thư chủ yếu liên quan lĩnh vực đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; xây dựng; hoạt động tư pháp...

Để kịp thời xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, tránh phát sinh phức tạp trở thành “điểm nóng”, Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp dành thời gian đầu giờ các buổi sáng hàng ngày tiếp dân và doanh nghiệp. Năm 2023, Bí thư Tỉnh ủy đã tiếp 35 lượt công dân, doanh nghiệp; bí thư các huyện ủy, thành ủy tiếp 185 lượt công dân.

Vừa qua, khi về làm việc tại tỉnh Đồng Nai, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương Nguyễn Lam nhận xét, tỉnh Đồng Nai đã có quá trình đổi mới tư duy lãnh đạo, đoàn kết, nhất trí cao; chú trọng phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Khi đoàn đi khảo sát ở một số xã, huyện của Đồng Nai, người dân cho biết, dù quá trình thực hiện nhiệm vụ của tỉnh còn một số hạn chế nhưng người dân tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước...

Ông Lê Viết Dân (ngụ phường Tân Phong, TP. Biên Hòa) chia sẻ, vào sáng 28/11/2023, ông được Bí thư Thành ủy Biên Hòa tiếp công dân. Tại buổi tiếp, ông kiến nghị cơ quan chức năng giải quyết các vấn đề liên quan đến việc hỗ trợ bồi thường, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi Nhà nước thực hiện dự án xây dựng tường rào bảo vệ sân bay Biên Hòa. Ông Dân rất xúc động khi người đứng đầu Đảng bộ thành phố sắp xếp thời gian lắng nghe phản ánh, kiến nghị của người dân và chỉ đạo các ngành chức năng của thành phố rà soát, xử lý.

Bên cạnh việc tiếp dân, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp với dân; trong đó Bí thư Tỉnh ủy đã đối thoại với 150 hộ dân có đất thu hồi để thực hiện dự án mở 2 tuyến giao thông kết nối T1, T2 phục vụ dự án Cảng hàng không

quốc tế Long Thành với quốc lộ 51 và hơn 250 hộ dân thuộc diện di dời của dự án Đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu.

Tất cả tâm tư, nguyện vọng chính đáng, phản ánh, kiến nghị của người dân đều được lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở tiếp thu, trao đổi để người dân thấu hiểu và không làm cho tình hình trở nên phức tạp.

Xây dựng chính quyền thân thiện

Với việc đặt người dân ở vị trí trung tâm của sự phát triển, hướng đến mục tiêu cao nhất là người dân được thụ hưởng thành quả tốt đẹp nhất, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, công tác dân vận đã nắm chắc tình hình nhân dân, chăm lo những đối tượng yếu thế, công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, người dân các vùng dự án..., qua đó đã động viên, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân thực hiện được nhiều nhiệm vụ quan trọng mà Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

Liên tục nhiều năm qua, tỉnh Đồng Nai dẫn đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và đầu ấn năm 2023 là Xuân Lộc đã trở thành huyện đầu tiên của tỉnh hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao.

Hiện nay, thu nhập bình quân đầu người ở tỉnh Đồng Nai đứng thứ 8/63 tỉnh, thành phố; số hộ nghèo chỉ còn 0,77% theo chuẩn nghèo của tỉnh. Đó là thành quả rất đáng trân trọng trong bối cảnh địa phương phải đối mặt với hàng loạt khó khăn do ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế thế giới. Đồng Nai là tỉnh đông dân, tín đồ các tôn giáo chiếm gần 70% dân số; 50 thành phần dân tộc sinh sống và đông công nhân lao động làm việc ở 31 khu công nghiệp, nhờ làm tốt công tác dân vận, tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp luôn đoàn kết, nỗ lực vượt khó, tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, ra sức lao động sản xuất; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Dù đã làm được nhiều việc có ý nghĩa đối với sự phát triển của địa phương, đất nước, chăm lo đời sống nhân dân, song với tất cả trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, đội ngũ cán bộ trong tỉnh đã ý thức còn không ít tồn tại, hạn chế cần tiếp tục có giải pháp thực hiện hiệu quả hơn. Như việc triển khai một số dự án còn chậm, nhất là công tác đền bù, giải tỏa kéo dài đã gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; công tác cải cách hành chính được quan tâm triển khai quyết liệt nhưng có lúc, có nơi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhân dân, doanh nghiệp; việc nắm tình hình đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân có lúc chưa kịp thời. Việc xử lý, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân của các cấp, các ngành sau đối thoại còn hạn chế, chậm trễ so với chỉ đạo...

Với mong muốn công tác dân vận trên địa bàn tỉnh ngày càng hiệu quả, Tỉnh ủy đã xác định chủ đề công tác dân vận năm 2024 của Đảng bộ tỉnh là “Xây dựng chính quyền thân thiện”.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy Cao Tiến Dũng cho biết, mục đích, ý nghĩa chủ đề công tác dân vận 2024 hướng đến nhằm góp phần tích cực hơn nữa cải thiện niềm tin, tạo sự gắn kết giữa Nhân dân với chính quyền. Cán bộ phải gần dân, tích cực chia sẻ quan điểm, chủ trương với dân để dân cùng hành động vì sự phát triển của địa

phương. Từ trước đến nay, bộ máy của chúng ta luôn hành động vì dân và mãi mãi về sau chúng ta càng làm sâu sắc vấn đề này.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: CHẤM CHỈNH VIỆC SỐ HÓA KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu các sở ngành, địa phương phải số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước khi trả cho người dân, theo đúng hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vừa có văn bản gửi các sở ngành, địa phương chấm chỉnh việc thực hiện quy trình số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn.

Theo đó, ngày 24/5/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành công văn về việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Trong đó, yêu cầu triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính 3 cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, kể từ 8 giờ ngày 29/5/2023.

Tuy nhiên, kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và đoàn kiểm tra công vụ của tỉnh cho thấy vẫn còn một số huyện, xã thực hiện chưa đúng quy trình số hóa thủ tục hành chính.

Cụ thể, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả không ký số cá nhân vào thành phần hồ sơ mà người dân nộp bản giấy sau khi scan hoặc sao chụp lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; khi tiếp nhận thành phần hồ sơ thủ tục hành chính bản giấy không scan thành phần hồ sơ lên hệ thống; thực hiện số hóa sau khi trả kết quả cho người dân...

Để thực hiện đúng quy trình, quy định về số hóa thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu các Sở ngành, địa phương chấm chỉnh việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết Ủy ban nhân dân theo đúng quy trình hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông (phải số hóa kết quả giải quyết trước khi trả cho người dân).

Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cấp huyện, xã phải thực hiện ký số cá nhân vào thành phần hồ sơ sau khi scan hoặc sao chụp khi người dân nộp bản giấy trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khắc phục ngay tình trạng chữ ký số cá nhân của công chức tại Bộ phận Một cửa các cấp không hoạt động.

Thực hiện số hóa tất cả các kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ký ban hành của cơ quan, địa phương. Trong quá trình thực hiện phải nhập đầy đủ, chính xác các trường số hóa theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông...

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kết hợp với Đoàn kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Đoàn kiểm tra công vụ của tỉnh thường xuyên kiểm tra việc thực hiện việc số hóa thủ tục hành chính của các sở ngành, cấp huyện, xã, báo cáo tình kết quả kiểm tra.

Nguồn: plo.vn

AN GIANG: TIẾP TỤC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch 1247/KH-UBND về cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2024. Theo đó, tỉnh An Giang đẩy mạnh cải cách hành chính trên 6 lĩnh vực trọng tâm, gồm: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Lê Văn Phước, cải cách hành chính phải xuất phát từ người dân, lấy người dân làm trung tâm; nâng cao và lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Cải cách hành chính phải không ngừng nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ công và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; gắn số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng tới việc giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện các thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác, đảm bảo thời gian theo quy định.

Tỉnh An Giang đề ra 12 mục tiêu cụ thể, nhằm cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển. Tỉnh An Giang phấn đấu tối thiểu 85% thủ tục hành chính (có yêu cầu nghĩa vụ tài chính) được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên; 90% hồ sơ công việc tại tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (ngoại trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Tỉnh An Giang xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 70%, 60%, 55% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tỉnh An Giang phấn đấu 100% thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, địa phương có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công

trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 80% so với tổng hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

Phần đầu 100% hồ sơ được số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công. Giảm tối thiểu bình quân 1% biên chế công chức và 1,5% số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước so năm 2023. Phần đầu kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)... của tỉnh năm 2024 cao hơn năm 2023.

Nhiệm vụ và giải pháp

Công tác cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh An Giang được thực hiện trên 7 lĩnh vực, với 66 nhiệm vụ, gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính 14 nhiệm vụ; cải cách thể chế 4 nhiệm vụ; cải cách thủ tục hành chính 6 nhiệm vụ; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước 4 nhiệm vụ; cải cách chế độ công vụ 9 nhiệm vụ; cải cách tài chính công 6 nhiệm vụ; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số 23 nhiệm vụ.

Để hoàn thành nhiệm vụ, tỉnh An Giang đề ra 12 giải pháp, phát huy vai trò lãnh đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện thắng lợi kế hoạch. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức, bộ máy theo quy định. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, văn hóa công sở, đạo đức công vụ, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Duy trì, nâng cao hiệu quả việc thực hiện cơ chế "một cửa", cơ chế "một cửa liên thông" trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết so quy định.

Đồng thời, đổi mới phương pháp, cách thức giải quyết thủ tục hành chính, thuận tiện phục vụ theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ban Dân vận Tỉnh ủy trong thực hiện công tác dân vận chính quyền; chương trình phối hợp giữa Sở Nội vụ với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang trong việc giám sát tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và người dân đối với công tác cải cách hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Đặc biệt, tăng cường tuyên truyền cải cách hành chính, để phổ biến kiến thức đến từng cá nhân, tổ chức. Học tập thực tế kinh nghiệm, cách làm hay, sáng kiến mang tính đột phá, hiệu quả, để vận dụng, áp dụng tại tỉnh. Sở Nội vụ là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, chủ trì triển khai các nội dung, giúp tỉnh thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỒNG THÁP: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề ra 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia. Theo đó, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung thực hiện nhằm đảm bảo đạt mục tiêu đề ra; tư duy phục vụ và chính quyền thân thiện được thiết lập từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

Theo kết quả khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố ngày 11/4/2023, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục được doanh nghiệp đánh giá cao (xếp hạng thứ 5/63 tỉnh, thành phố trên cả nước). Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện liên tục, góp phần quảng bá hình ảnh chính quyền thân thiện, năng động, sáng tạo và tạo dựng niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

Tỉnh Đồng Tháp đảm bảo đầy đủ quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản, các quyền, nghĩa vụ dân sự của kinh tế tư nhân; triển khai đồng bộ và có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (như: tiếp cận vốn, nâng cao năng suất lao động, xúc tiến thương mại, hiện đại hóa công nghệ, chuyển đổi số); khuyến khích thành lập các hội quán và các hợp tác xã nhằm tăng cường kết nối sản xuất, đây là một hình thức hiệu quả giúp hình thành các chuỗi giá trị, đặc biệt là các chuỗi giá trị về nông sản; tiếp tục quán triệt chủ trương cải thiện môi trường đầu tư thông qua mô hình “Cà phê doanh nhân - Doanh nghiệp”, cũng là một trong những giải pháp quan trọng nhằm thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Các chỉ tiêu về thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực liên quan đến các hoạt động trọng yếu của doanh nghiệp như: thủ tục đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, điều kiện kinh doanh, xây dựng, đất đai, tiếp cận điện năng, bảo vệ môi trường, nộp thuế và bảo hiểm xã hội, thông quan qua biên giới, tiếp cận vốn đều được giải quyết sớm hoặc đúng hạn so với quy định. Công tác cải cách hành chính được quan tâm, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện liên tục, tạo sự bình đẳng và điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển.

Các lợi thế về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đã và đang được khai thác hiệu quả, phát huy ý chí tự lực vươn lên, năng động, sáng tạo của khu vực kinh tế tư nhân; đảm bảo đầy đủ quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản, các quyền, nghĩa vụ dân sự của kinh tế tư nhân. Các chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp được tập trung triển khai toàn diện, lồng ghép với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, du lịch của tỉnh; phát triển hạ tầng thương mại, cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập được tập trung thực hiện. Hệ sinh thái khởi nghiệp ngày càng được hoàn thiện và nâng chất; kết nối giữa khởi nghiệp và Chương trình mỗi xã một sản phẩm đạt hiệu quả cao.

Công tác quản lý Nhà nước về doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp tiếp tục đổi mới gắn liền với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác tái cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập, tạo môi trường cạnh tranh công bằng giữa các thành phần kinh tế.

Tuy nhiên, công tác cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp vẫn còn có những hạn chế cần tiếp tục phấn đấu để tạo hiệu quả cao hơn. Đó là các chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân còn hạn chế về nguồn lực, chưa thật sự mang tính hấp dẫn doanh nghiệp; các chính sách phần lớn lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch chung của tỉnh; chính sách liên quan đến huy động nguồn lực xã hội trong lĩnh vực giáo dục, y tế có một số hạn chế nhất định; chính sách kêu gọi thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn khó thực hiện; chính sách hỗ trợ các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ chưa hiệu quả. Nhu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cao nhưng nguồn lực của tỉnh còn hạn chế; quy định về đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án. Kết cấu hạ tầng giao thông còn thiếu đồng bộ, hệ thống logistics chưa hoàn chỉnh. Hệ sinh thái khởi nghiệp cơ bản được hình thành nhưng chưa hoàn thiện, nhiều thành tố trong hệ sinh thái phát triển chưa đồng đều giữa các địa phương trong tỉnh; công tác dự báo, định hướng tình hình sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp còn nhiều hạn chế; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhịp nhàng, thiếu thông suốt.

Năm 2024, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục phát huy hiệu quả trong thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia; Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp...

Nguồn: baodongthap.vn

SÓC TRĂNG: ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng nên được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quan tâm, ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính xuyên suốt trong thời gian qua. Cùng với đó là sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nên công tác cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2023 đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 34 văn bản chỉ đạo,

hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thực hiện các lĩnh vực cải cách hành chính.

Trong năm 2023, công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng được quan tâm thực hiện. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông qua 18 nghị quyết quy phạm pháp luật và ban hành 23 quyết định quy phạm pháp luật. Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành đều đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành theo quy định, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với Hiến pháp, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình thực tiễn địa phương. Bên cạnh đó, để góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ công chức tham mưu thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật ở cơ quan, đơn vị và địa phương trong thời gian tới, tỉnh đã tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho gần 200 đại biểu là công chức pháp chế và công chức được phân công soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, phụ trách công tác theo dõi thi hành pháp luật từ tỉnh đến cơ sở.

Việc quản lý xử lý vi phạm hành chính, tỉnh Sóc Trăng đã hoàn tất kiểm tra tại 7 đơn vị cấp huyện và 14 đơn vị cấp xã. Đồng thời, tỉnh Sóc Trăng còn tổ chức 6 hội nghị tập huấn hướng dẫn cập nhật dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương cho 325 đại biểu là cán bộ đầu mối về xử lý vi phạm hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Đưa cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính vào vận hành chính thức kể từ ngày 01/4/2023. Theo đó, các cơ quan trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đang tích cực cập nhật hồ sơ xử lý vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu nhằm kịp thời quản lý, tra cứu thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu.

Đối với công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật, các sở, ngành đã rà soát thường xuyên 25 văn bản quy phạm pháp luật. Qua rà soát đã kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ 25/25 văn bản. Đồng thời, còn tổ chức rà soát 65 nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành giai đoạn 2016 - 2020. Qua kết quả rà soát có 15 nghị quyết cần sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ. Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ngành năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2022.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Thời gian qua, tỉnh tập trung hướng dẫn 7 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ căn cước công dân gắn chip và trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trong đó, trọng tâm là không yêu cầu công dân nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh

và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” và tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong việc triển khai thực hiện đề án theo tinh thần của Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo lĩnh vực quản lý. Kết quả, có 13 thủ tục hành chính kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, tổng chi phí tiết kiệm được trên 600 triệu đồng/năm, tỷ lệ cắt giảm chi phí đạt 23,37%, đạt 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 được kiến nghị đến các bộ xem xét, xử lý. Trên cơ sở các quyết định công bố thủ tục hành chính của các Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành 109 quyết định công bố đối với 740 thủ tục hành chính; cập nhật và “chuẩn hóa” dữ liệu trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; ban hành 56 văn bản gửi các cơ quan có liên quan để niêm yết công khai và đăng tải trên trang thông tin điện tử. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện kịp thời các quyết định công bố, bãi bỏ thủ tục hành chính của các Bộ, ngành Trung ương trên địa bàn tỉnh. Tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đã được công bố, công khai còn hiệu lực thi hành là 1.854 thủ tục hành chính. Riêng các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã là 65 thủ tục hành chính.

Theo Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên Đặng Văn Phương, công tác cải cách hành chính của huyện trong năm qua tiếp tục được đẩy mạnh, bám sát nội dung và kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra. Hiện nay, cấp huyện còn 271 thủ tục hành chính và xã còn 128 thủ tục hành chính đang áp dụng. Tất cả các thủ tục hành chính trong phạm vi áp dụng đã được niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả huyện, xã. Đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện được đăng tải lên phần mềm một cửa điện tử huyện để các tổ chức, cá nhân có thể thuận tiện tìm hiểu, tra cứu các thủ tục hành chính khi có nhu cầu. Số hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2023 là trên 45.871 hồ sơ, trong đó, cấp huyện tiếp nhận 10.401 hồ sơ, đã giải quyết 9.189 hồ sơ, đúng hạn 9.189 hồ sơ, trong hạn 1.212 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn; cấp xã tiếp nhận 35.470 hồ sơ, đã giải quyết 35.470 hồ sơ, đúng hạn 35.470 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

Giám đốc Sở Nội vụ Trần Phước Vĩnh cho biết, trong năm 2023, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quan tâm, ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính theo đúng tiến độ quy định. Văn bản quy phạm pháp luật ban hành đảm bảo chất lượng. Các thủ tục hành chính được công bố, công khai kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Năm 2024, tỉnh Sóc Trăng sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ kế hoạch thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công khai, minh bạch các thủ tục hành chính. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới thủ tục hành chính

trong văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương. Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng lớn về cải cách thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề ra. Tổ chức thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đạt mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình đã đề ra. Đồng thời tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ...

Nguồn: baosoctrang.org.vn

XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH NỘI VỤ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Những năm qua, ngành Nội vụ luôn là một trong những ngành đi đầu trong việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia. Bài viết khái quát một số định hướng, nhiệm vụ về công tác chuyển đổi số của ngành Nội vụ và đưa ra một số đề xuất góp phần tiếp tục triển khai hiệu quả việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác chuyển đổi số của ngành Nội vụ trong giai đoạn hiện nay.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số của ngành Nội vụ

Để thực hiện thành công đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh và bền vững, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng yêu cầu phải: “Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực của đất nước, tạo cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số nền kinh tế quốc gia và phát triển kinh tế số”(1).

Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là công nghệ số đang phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tác động đến mọi quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển - tạo ra cả thời cơ và thách thức với mọi quốc gia, dân tộc, trong đó có Việt Nam. Chuyển đổi số là nội dung cơ bản; là xu hướng của cả thế giới để quản trị tốt quốc gia, quản trị nền hành chính và các cơ quan, doanh nghiệp hiệu quả, thuận tiện. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ này, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo”(2). Do đó, mỗi cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức và người lao động ngành Nội vụ cần xác định rõ ràng, có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, thiết thực.

Thể chế hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng, trong những năm qua, Bộ Nội vụ luôn xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số là một trong những trọng tâm công tác của Bộ, ngành Nội vụ. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 2823/QĐ-BNV ngày 01/12/2017 về việc phê duyệt “Chiến lược phát triển ngành Nội vụ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035”, xác định rõ 04 nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Nội vụ. Trọng tâm là, xây dựng nguồn nhân lực có đủ trình độ và kỹ năng trong công tác quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa học, công nghệ và kỹ năng quản trị tổ chức của nhà nước hiện đại; xây dựng chính sách thu hút người có đức, có tài và cơ chế đào thải đối với người không đáp ứng yêu cầu về phẩm chất đạo đức, kém năng lực công tác trong ngành Nội vụ; xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý để bổ sung đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý theo đúng quy định; hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với công chức, viên chức

trong lĩnh vực công tác của ngành Nội vụ; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho đội ngũ công chức, viên chức ngành Nội vụ để thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ và yêu cầu hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 21-NQ/BCSD ngày 28/7/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhấn mạnh: nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt, tham mưu cho cấp ủy, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ về chuyển đổi số. Liên kết với các trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, tổ chức đào tạo các kỹ năng về phân tích dữ liệu, làm chủ công nghệ dữ liệu lớn, dữ liệu mở... cho đội ngũ cán bộ, công nghệ thông tin của Bộ; đổi mới, sáng tạo trong công tác bồi dưỡng kiến thức số, đưa nội dung đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên vào các khóa nghiệp vụ công tác đảng; nghiên cứu, ban hành chính sách thu hút cán bộ kỹ thuật giỏi, lành nghề, chuyên sâu về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; chủ động liên kết với các đơn vị chuyên môn về công nghệ để đào tạo, chuyển giao công nghệ tạo nguồn nhân lực phù hợp cho quá trình chuyển đổi số theo hình thức hợp đồng thuê chuyên gia, thuê nhân lực công nghệ thông tin.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Nội vụ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25/02/2021 phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1198/QĐ-BNV ngày 18/11/2021 phê duyệt Đề án chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030...

Thực hiện mục tiêu: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Nội vụ, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước và đáp ứng những đòi hỏi mới của quá trình hội nhập quốc tế”(3), ngành Nội vụ đã luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ công chức, viên chức; quan tâm thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực trẻ, có năng lực chuyên môn giỏi. Đánh giá chung, đội ngũ công chức, viên chức của ngành Nội vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu; có phẩm chất đạo đức tốt; năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực, công tác phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ vẫn còn một số hạn chế, như: trình độ nhân lực ở một số lĩnh vực còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng. Một bộ phận công chức, viên chức chưa phát huy hết năng lực, sở trường. Mặt khác, số lượng nhân lực ngành Nội vụ tham gia đào tạo, bồi dưỡng chưa nhiều, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng chưa cao. Đội ngũ công chức, viên chức của ngành được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều chuyên ngành khác nhau, một số chưa được bố trí phù hợp vị trí việc làm, do đó hiệu quả làm việc chưa cao; thiếu chủ động trong xử lý, giải quyết công việc, việc

vận dụng chủ trương, chính sách còn chậm; công tác dự báo nguồn nhân lực của ngành chưa thực sự bài bản, thiếu nhân lực nguồn, nhân lực trẻ, nhân lực nữ.v.v.

Một số đề xuất về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành Nội vụ trong bối cảnh chuyển đổi số

Chuyển đổi số không chỉ mang lại cơ hội, mà còn đặt ra nhiều thách thức đối với việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của đội ngũ công chức, viên chức của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ. Để hoàn thành yêu cầu, nhiệm vụ “kép” này, thời gian tới cần thực hiện có hiệu quả một số nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, thống nhất và nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số.

Đây là nhiệm vụ quan trọng, có tác động trực tiếp đến nhận thức đối với công chức, viên chức ngành Nội vụ góp phần thực hiện hiện chuyển đổi số thành công. Bởi vì, chuyển đổi số trước tiên là phải “chuyển đổi nhận thức” phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực chung của đất nước, cụ thể là nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược phát triển của ngành Nội vụ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Trọng tâm của nội dung này là xây dựng kế hoạch tuyên truyền; tổ chức tọa đàm, hội thảo nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số; giới thiệu và nhân rộng các mô hình, giải pháp hiệu quả về chuyển đổi số; bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho công chức, viên chức của Bộ, ngành Nội vụ; lồng ghép nội dung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (đổi mới, sáng tạo trong công tác bồi dưỡng kiến thức số, đưa nội dung đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên vào các khóa nghiệp vụ công tác đảng).

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản về chuyển đổi số.

Cần tiếp tục rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản của Bộ và ngành Nội vụ về đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin. Tập trung hoàn thiện và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số đồng bộ với Chiến lược chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần chủ động, tích cực, quyết tâm cao, có căn cứ khoa học, phù hợp với khả năng, điều kiện thực tiễn. Khẩn trương xây dựng bộ chỉ số chuẩn để đánh giá công tác chuyển đổi số của các đơn vị trong ngành Nội vụ. Đồng thời, xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị theo hàng năm và từng giai đoạn; gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu các đơn vị và lấy kết quả thực hiện triển khai làm tiêu chí trong đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ cuối năm; động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân và đơn vị triển khai tốt, hiệu quả công tác chuyển đổi số.

Thứ ba, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin cho đội ngũ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ triển khai bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý; công

chức chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số. Có các hình thức khen thưởng kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, các cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ. Đối với đội ngũ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ làm công tác tham mưu chuyển đổi số ngành Nội vụ, cần tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số. Đối với đội ngũ công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin, cần tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho lãnh đạo Bộ, ngành và cơ quan, đơn vị nơi họ làm việc. Đồng thời, liên kết với các doanh nghiệp công nghệ thông tin để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng về phân tích dữ liệu, làm chủ công nghệ dữ liệu lớn, dữ liệu mở... cho đội ngũ công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin của Bộ, ngành Nội vụ.

TS. Trần Thị Bảo Khanh, Khoa Quản trị nhân lực, Trường Đại học Công đoàn

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - sự thật, H.2021, tr.123, tr.115.

(3) Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Quyết định số 1758/QĐ-BNV ngày 05/11/2011 phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2011 - 2020.

LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI): GIẢM THỦ TỤC, TĂNG QUYỀN CHO ĐỊA PHƯƠNG

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đồng thời thiết lập công cụ kiểm soát quyền lực của cơ quan và người có thẩm quyền trong quản lý đất đai là điểm mới của Luật Đất đai (sửa đổi) vừa được Quốc hội thông qua. Luật cũng có nhiều quy định nhằm cắt giảm thủ tục hành chính trong quản lý đất đai.

Đẩy mạnh phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện

Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, một trong những điểm mới của Luật Đất đai (sửa đổi) vừa được thông qua là tiếp tục quy định phân cấp về thẩm quyền thu hồi đất cho địa phương, đẩy mạnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thu hồi đất quốc phòng, an ninh sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an. Trường hợp không thống nhất ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định. Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền thu hồi đất đối với các trường hợp còn lại không phân biệt người sử dụng đất, tổ chức, cá nhân đang quản lý, chiếm hữu đất.

Luật cũng bỏ quy định phải trình Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận đối với dự án sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư. Thực hiện phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển mục đích đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đối với các dự án này. Quy định này, theo đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhằm đơn giản thủ tục hành chính trong việc chuyển mục đích sử dụng trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác, đẩy mạnh phân cấp cho địa phương, thúc đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư công.

Một điểm mới khác của Luật là bỏ khâu trung gian trong quản lý, sử dụng đất như bỏ quy định về Chính phủ ban hành khung giá đất, giao thẩm quyền cho các địa phương ban hành bảng giá đất. Mở rộng các trường hợp áp dụng bảng giá đất để đơn giản thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian đối với một số trường hợp phải xác định giá đất. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giá đất cụ thể đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, xác định giá khởi điểm đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết, thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đẩy mạnh thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, nhằm thể chế hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước

về đất đai, Luật Đất đai (sửa đổi) dành một Chương quy định về thủ tục hành chính đất đai (Chương XIV) gồm có 7 Điều (sửa đổi, bổ sung 4 Điều so với Luật Đất đai năm 2013). Trong đó, quy định rõ về công bố, công khai các thủ tục hành chính về đất đai, trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, trình tự thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao Chính phủ quy định cụ thể các thủ tục hành chính về đất đai.

Luật cũng bổ sung quy định về Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai và cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Trong đó, quy định trách nhiệm, thời gian các bộ, ngành và các địa phương đưa hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai vào vận hành, khai thác, quy định kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành có liên quan, bổ sung quy định về dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai. Từ đó tạo công cụ để người dân, doanh nghiệp có thể truy xuất, kiểm tra quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên môi trường điện tử.

Đại diện Ban soạn thảo cho rằng, các quy định nói trên sẽ là cơ sở quan trọng để minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo tiền đề hiện đại hóa việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai cho người dân và doanh nghiệp.

Luật Đất đai (sửa đổi) cũng quy định bỏ khâu trung gian trong quản lý sử dụng đất như bỏ quy định về thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của cảng vụ hàng không, ban quản lý khu công nghệ cao, khu kinh tế. Nhà nước trực tiếp giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận đối với tổ chức, cá nhân sử dụng đất thuộc cảng hàng không, sân bay dân dụng, khu công nghệ cao nhằm bảo đảm quyền tiếp cận đất đai của các tổ chức, cá nhân, bảo đảm thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

Nguồn: tienphong.vn

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LẤY NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM

Người dân khi đăng kiểm xe ô tô, nộp thuế... hay làm các thủ tục hành chính công giờ đã dễ dàng, nhanh chóng và thuận lợi rất nhiều nhờ chuyển đổi số. Chuyển đổi số trong hành chính công đang giúp tối ưu hóa quy trình hành chính, loại bỏ các bước không cần thiết, giảm thiểu các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Cắt giảm, đơn giản hóa gần 2.500 quy định kinh doanh

Quá trình chuyển đổi số của Việt Nam từ năm 2020 đến 2022 tăng 48% từ 0,48 lên 0,71 và đạt khoảng 0,75 năm 2023. Tỷ trọng kinh tế số trong GDP Việt Nam năm 2023 đạt 16,5%. Tốc độ phát triển kinh tế số của Việt Nam vào khoảng 20%/năm, gấp 3 lần tốc độ tăng trưởng GDP. Có hơn 1.500 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng hơn 7% so với năm 2022.

Trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, đến hết năm 2023, các bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa gần 2.500 quy định kinh doanh, đơn giản hóa 528 thủ tục hành chính liên quan đến công dân.

Đặc biệt, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực. Hoàn thành cấp 100% Căn cước công dân gắn chip cho công dân đủ điều kiện; cấp trên 70 triệu tài khoản định danh điện tử. Đã kết nối, chia sẻ, xác thực, làm sạch dữ liệu với 15 Bộ, ngành, 63 địa phương và 3 doanh nghiệp viễn thông; triển khai 38/53 dịch vụ công thiết yếu, giúp tiết kiệm hàng năm 2.505 tỷ đồng.

Việc giải quyết thủ tục hành chính ở một số địa phương có sự thay đổi đột phá. Ví dụ tháng 6/2023, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 2 dự án đầu tư của doanh nghiệp có tổng mức vốn đầu tư gần 250 triệu USD chỉ trong 12 giờ làm việc kể từ thời điểm nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh, rút ngắn thời gian 14 ngày làm việc so với quy định.

Tại tỉnh Bắc Ninh, đã cắt giảm các thủ tục hành chính rườm rà; chất lượng dịch vụ công trực tuyến ngày càng được cải thiện. Chỉ số về dịch vụ công trực tuyến đạt 17,6/20; chỉ số về mức độ hài lòng đạt 17,8/18; số hóa hồ sơ đạt 10,9/22, trong đó 4/6 chỉ số cao hơn mức trung bình trong cả nước; 38.052 hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện “5 tại chỗ”; 100% cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân từ cấp tỉnh đến cấp xã triển khai việc tạo lập hồ sơ công việc trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung toàn tỉnh có ký số văn bản điện tử.

TP. Hà Nội đã hoàn thành chuẩn hóa quy trình điện tử của 1893/1893 thủ tục hành chính. Hoàn thành khai báo, kiểm thử và tiếp nhận hồ sơ thanh toán 950/1.191 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tăng hơn 60% so với ban đầu. Kết thúc năm 2023, Ban chỉ đạo Đề án 06 của thành phố đã để lại dấu ấn mạnh mẽ bằng kết quả tích cực trong triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử và chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt. Nhờ đó đã giảm tầng nấc trung gian, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, người dân không phải đi lại, tiết kiệm chi phí...

Chị Trần Nhật Lệ (Quận Cầu Giấy, Hà Nội) chia sẻ, chuyển đổi số trong các thủ tục hành chính đã giúp người dân thuận lợi hơn trong việc thực hiện các dịch vụ công. “Ví dụ để đăng kiểm xe ô tô, thay vì phải đi sớm xếp hàng lấy số thì nay tôi chỉ cần đăng ký online rồi được hẹn lịch làm việc, không rườm rà mất thời gian như trước đây nữa” - chị Lệ nói.

Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Kiến trúc Bảo Anh (Hà Nội) Nguyễn Thế cho biết, hiện nay việc số hóa các thủ tục hành chính trong kê khai, nộp thuế, xuất nhập hàng hóa đã giúp công ty tiết kiệm được nhiều thời gian và nhân lực, tiết kiệm các chi phí thư tín, giấy mực và phí bảo quản hóa đơn. Đồng thời tạo minh bạch về chứng từ của các cá nhân, tổ chức, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, từ đó giúp cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được thuận lợi.

Chú trọng đào tạo nhân lực

Để có được những kết quả tích cực, thực chất, hiệu quả trong thời gian qua, Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối kinh tế ngành (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính,

Văn phòng Chính phủ) Nguyễn Hùng Hué cho biết, đó là có sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương, sự ủng hộ, chung tay của người dân, doanh nghiệp. Ông Hué cho biết, kinh nghiệm triển khai thời gian qua cho thấy, chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính tập trung ở 5 trụ cột: Con người là trung tâm, chủ thể; thể chế; cải cách đóng vai trò dẫn dắt; dữ liệu là tài nguyên chiến lược; công nghệ, hạ tầng giúp hỗ trợ thúc đẩy trong việc thực hiện.

Tuy nhiên, theo ông Hué, mặc dù việc số hóa đã có nhiều kết quả tích cực nhưng vẫn còn chậm, nhất là việc hoàn thành xây dựng đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; cũng như việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp còn yếu.

Hơn nữa, cải cách, chuyển đổi số là vấn đề mới, khó, đồng thời đụng chạm đến quyền lợi của một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức nên vẫn còn lực cản. Vấn đề hạ tầng công nghệ còn chậm được đầu tư, nâng cấp đáp ứng yêu cầu mới.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số vẫn còn một số hạn chế cần phải khắc phục như sự tham gia của cán bộ, công chức còn hạn chế. Một số cơ quan, đơn vị coi đây là công việc của đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin. Người dân, doanh nghiệp tham gia vào quá trình này còn chưa thực tốt.

“Nhiều cơ quan, đơn vị chưa đặt đúng vai trò của cải cách trong chuyển đổi số nên thực tế nhiều dịch vụ công trực tuyến, quy trình, thủ tục điện tử chỉ đơn thuần chuyển từ giấy sang điện tử, chưa thực sự thuận lợi, đơn giản, thậm chí còn phức tạp hơn so với thực hiện trực tiếp” - ông Hué cho biết.

Để giải quyết những vấn đề này, theo ông Hué, cần có thời gian. Chẳng hạn làm sao để người dân tham gia kiểm thử, xây dựng dịch vụ công trực tuyến ngay từ đầu trước khi triển khai chính thức. Cần đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho chuyển đổi số, thay đổi nhận thức về chuyển đổi số, hay việc tập trung đào tạo nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số...

Ông Hué cũng cho biết thêm về kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính năm 2024: “Chúng ta tiếp tục tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Ngay tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP, Chính phủ đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm và giao chỉ tiêu cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số trong cải cách hành chính. Đây chính là cơ sở để Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai bảo đảm toàn diện, thực chất, hiệu quả”.

Nguồn: daidoanket.vn

TRÀ VINH: TĂNG CƯỜNG PHÂN CẤP, KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG '4 KHÔNG'

Trên cơ sở phương châm hành động 'Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển', hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh xác định tiếp tục tăng cường phân

cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với kiểm tra, giám sát; khắc phục tình trạng '4 không': Không nghĩ ra để làm; Cấp trên chỉ ra nhưng không làm, làm chậm tiến độ; Không hoặc chậm phối hợp cơ quan khác để làm; Triển khai mà không kiểm tra, giám sát, không nắm tiến độ để lãnh, chỉ đạo, đôn đốc...

Tăng trưởng GRDP đứng thứ 2 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

Năm 2023, tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh tiếp tục có những khó khăn, thách thức, tác động đến sự lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Song, với tinh thần đoàn kết, đổi mới sáng tạo, sự nỗ lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, sự phấn đấu của các cấp, các ngành và sự cố gắng vượt khó vươn lên của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh tiếp tục phát triển, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra.

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2023 của tỉnh đạt 8,25%, xếp thứ 2/13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và thứ 12 của cả nước; quy mô nền kinh tế ước đạt 83.375 tỷ đồng, tăng 10.477 tỷ đồng so cùng kỳ, xếp thứ 7/13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng định hướng, tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 30,78% còn 28,64%. GRDP bình quân đầu người ước đạt 81,75 triệu đồng/người, vượt 7,6% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (tăng 10,23 triệu đồng, xếp hạng 3/13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long).

Trong năm 2023, toàn tỉnh Trà Vinh có thêm 10 xã nông thôn mới nâng cao, 3 xã nông thôn mới kiểu mẫu; hoàn chỉnh hồ sơ trình Trung ương công nhận huyện Trà Cú đạt chuẩn huyện nông thôn mới, huyện Cầu Kè và Tiểu Cần đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao.

Tổng thu ngân sách đạt 17.175 tỷ đồng, vượt 33,28% dự toán. Công tác cải cách hành chính, cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh đạt hiệu quả tích cực; các Chỉ số phản ánh năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản trị và hành chính công, hài lòng về sự phục vụ hành chính và cải cách hành chính đều tăng điểm, tăng hạng, giữ thứ hạng khá so khu vực và cả nước; đặc biệt, Trà Vinh là tỉnh đứng đầu Chỉ số Xanh cấp tỉnh.

Đến cuối năm 2023, tỉnh Trà Vinh đã đạt 9,6 bác sĩ/vạn dân (đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra), 28,45 giường/vạn dân (vượt 7,64% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,47% (vượt 0,7% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra); tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội 29,31% (vượt 34,93% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra).

Giải quyết việc làm trong năm 2023 vượt 8,44% kế hoạch; đưa 1.192 lao động đi làm việc ở nước ngoài vượt 32,4% kế hoạch, đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo tiếp tục được kéo giảm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (giảm 0,69% hộ nghèo, trong đó hộ nghèo dân tộc Khmer giảm 1,58% và hộ cận nghèo giảm 1,45%), đến nay, tỷ lệ hộ nghèo còn 1,19%, hộ cận nghèo còn 2,35%...

Những thành tựu đạt được trong lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, khẳng định vị thế, sự phát triển của tỉnh Trà Vinh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, năm qua cũng còn không ít khó khăn, thách thức và những hạn chế, bất cập như: kinh tế tuy tăng trưởng nhưng chưa thật sự bền vững; khoảng cách về quy mô nền kinh tế so với các tỉnh trong khu vực chậm được rút ngắn (xếp hạng 7/13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long); công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, ứng phó thiên tai tuy có tập trung nhưng còn bị động, chưa đạt hiệu quả cao; ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa đạt yêu cầu; công tác thu hút đầu tư chưa đạt được kết quả như mong muốn; một số mặt trong công tác quy hoạch, phát triển đô thị, môi trường còn hạn chế, chưa có sự chuyển biến rõ nét; số lượng doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động cao; chất lượng giáo dục phổ thông so với mặt bằng chung cả nước còn thấp; năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền có mặt hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu...

Tăng tốc thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 nhiệm vụ đột phá

Năm 2024, là năm tăng tốc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI đề ra, đặc biệt là mục tiêu thực hiện có hiệu quả 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 nhiệm vụ đột phá. Với phương châm hành động của Tỉnh ủy Trà Vinh là “Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển”, toàn tỉnh Trà Vinh sẽ tiếp tục chú trọng đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; phát huy tối đa lợi thế kinh tế nông nghiệp; phát triển đồng bộ giữa kinh tế với văn hóa, chú trọng an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân... gắn với khắc phục hiệu quả những hạn chế, yếu kém, bất cập trong năm 2023. Theo đó, Đảng bộ, quân dân tỉnh Trà Vinh xác định tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp lớn, trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, các kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ, nhất là các văn bản của Trung ương về Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, hành động trong toàn hệ thống chính trị, quyết tâm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu nghị quyết đã được xác định. Nâng cao chất lượng hoạt động, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp để tạo được sức hút mạnh trong tập hợp, đoàn kết, huy động sức mạnh của nhân dân trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy tối đa vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội.

Thứ hai, thực hiện quyết liệt phương châm hành động của Tỉnh ủy “Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển”.

Tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với kiểm tra, giám sát; khắc phục tình trạng "4 không": 1) Không nghĩ ra để làm; 2) Cấp trên chỉ ra nhưng không làm, làm chậm tiến độ; 3) Không hoặc chậm phối hợp cơ quan khác để làm; 4) Triển khai mà không kiểm tra, giám sát, không nắm tiến độ để lãnh, chỉ đạo, đôn đốc mà để người dân tự làm, nếu có hiệu quả thì cuối năm báo cáo thành tích là của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đẩy mạnh phát triển Chính quyền số, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nhất là cải thiện các Chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, hài lòng về sự phục vụ hành chính.... Khen thưởng, phê bình, kỷ luật nghiêm minh, kịp thời; khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thứ ba, tiếp tục triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện đúng kế hoạch mở rộng TP. Trà Vinh. Huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông kết nối vùng, liên vùng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nhất là ngoại giao kinh tế. Tập trung thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án, sản xuất kinh doanh; hỗ trợ về thủ tục, tháo gỡ vướng mắc để triển khai các dự án đúng kế hoạch; đôn đốc thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh Trà Vinh.

Tập trung xây dựng nền kinh tế của tỉnh phát triển bền vững, nhưng có sự đột phá; trong đó tập trung phát triển kinh tế biển trên các lĩnh vực: năng lượng, giao thông vận tải, công nghiệp chế biến, du lịch...

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động sang công nghiệp, thương mại dịch vụ; nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của một số lĩnh vực thế mạnh của tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo quán triệt, thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp; sản xuất bền vững, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, sản xuất liên kết, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có sức cạnh tranh cao.

Triển khai thực hiện tốt chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, bảo hộ sản phẩm hàng hóa và chỉ dẫn địa lý trên địa bàn tỉnh...

Thứ tư, tiếp tục chăm lo phát triển toàn diện văn hóa - xã hội. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng tốt, đáp ứng được thị trường sức lao động. Chú trọng thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, chăm lo người có công, gia đình chính sách và các đối tượng bảo trợ xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân. Tăng cường quản lý Nhà nước về tài nguyên, môi trường, nhất là quản lý, bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả, đúng pháp luật về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nguồn lợi hải sản, quản lý chặt chẽ đất công; quan tâm chấn chỉnh trật tự xây dựng, cảnh quan đô thị, vệ sinh môi trường...

Thứ năm, thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Tập trung đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; kéo giảm tai nạn giao thông. Thực hiện tốt công tác tiếp, đối thoại công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nguồn: tuyengiao.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 23/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 90/QĐ-TTg phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.**

Cụ thể, Bộ Công an chủ trì soạn thảo Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi), trình Chính phủ vào tháng 01/2024; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi), trình Chính phủ vào tháng 2/2024.

Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi), trình Chính phủ vào tháng 02/2014.

Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo Luật Hóa chất (sửa đổi), trình Chính phủ vào tháng 6/2024.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật theo đúng trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện rà soát đầy đủ các văn bản có liên quan để phát hiện, xử lý những vấn đề khác nhau giữa quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và văn bản dự kiến ban hành; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; ngăn ngừa tình trạng quy định vận dụng tạo kẽ hở, "lợi ích nhóm", "lợi ích cục bộ" trong xây dựng pháp luật; thực hiện nghiêm các giải pháp đã được giao tại các Nghị quyết của Chính phủ; hoàn thiện hồ sơ dự án luật trình Chính phủ đúng thời hạn, tiến độ đã được phân công theo Quyết định này và chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng của dự án luật.

Bộ Tư pháp thẩm định bảo đảm chất lượng; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; hằng tháng có báo cáo gửi Chính phủ tại phiên họp thường kỳ về tiến độ chuẩn bị các dự án, dự thảo thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.

*** Ngày 19/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 87/QĐ-TTg phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.**

Theo phương án được phê duyệt tại Quyết định số 87/QĐ-TTg, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến ngành nghề kinh doanh: hành nghề luật sư, hành nghề công chứng, thừa phát lại, hành nghề giám định tư pháp trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng, cổ vật, di vật, bản quyền tác giả, đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; lý lịch tư pháp; quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh;...

Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Tư pháp chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản, gửi Văn phòng Chính phủ đối với các Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

*** Ngày 10/01/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BTC bãi bỏ các thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo đó, bãi bỏ toàn bộ 07 Thông tư sau đây:**

1. Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư.

2. Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Thông tư số 107/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài.

6. Thông tư số 12/2017/TT-BTC ngày 10/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ vốn đầu tư thiết bị của dự án triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường.

7. Thông tư số 180/2014/TT-BTC ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn ứng trước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện dự án di dân, tái định cư điện hạt nhân Ninh Thuận.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/02/2024.

*** Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 76/2023/TT-BTC quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.**

Theo đó, Thông tư hướng dẫn về: phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước; giao dự toán thu ngân sách nhà nước; phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước; thời gian phân bổ, giao dự toán; tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước; tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước; thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí; thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách; thực hiện chuyển nguồn sang năm sau; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phòng, chống tham nhũng; thực hiện công khai ngân sách nhà nước.

Về hướng dẫn thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2024. Thông tư nêu rõ, từ ngày 01/07/2024, thực hiện cải cách đồng bộ chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo quy định; đồng thời khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định số tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2024 so với dự toán năm 2023 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dành cho cải cách tiền lương.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, ngân sách cấp dưới phải xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 của các địa phương đảm bảo không thấp hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao.

Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 của các địa phương bao gồm: a) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới...) được Thủ tướng Chính phủ giao; b) 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới...) dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao; c) 50% kinh phí ngân sách địa phương dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập; d) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 còn dư chuyển sang; đ) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao; e) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%; g) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và

chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

Ngân sách trung ương hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương sau khi đã cân đối nguồn mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 12/02/2024 và áp dụng đối với năm ngân sách 2024.

*** Ngày 22/12/2023, Tổng Thanh tra Chính phủ ký ban hành Thông tư số 02/2023/TT-TTCP hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.**

Thông tư quy định, Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Thanh tra tỉnh) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh...

Đồng thời, hướng dẫn Thanh tra sở, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Thanh tra huyện) xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra để tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở, Thanh tra huyện.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; kiểm tra tính chính xác, hợp pháp đối với kết luận thanh tra của Thanh tra sở, Thanh tra huyện và quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi cần thiết.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, tiêu cực;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thanh tra tỉnh có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác.

Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, của Chánh Thanh tra tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Phó Chánh Thanh tra tỉnh là người giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra tỉnh phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Chánh Thanh tra tỉnh vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh ủy nhiệm thay Chánh Thanh tra tỉnh điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

Thanh tra tỉnh có văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và giám sát, thẩm định, xử lý sau thanh tra.

Việc thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh phải bảo đảm các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế của pháp luật về chính quyền địa phương, pháp luật về thanh tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/02/2024.

*** Bộ Nội vụ ban hành một số quy định mới:**

- Ngày 22/01/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 35/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024.

Theo đó, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện cải cách hành chính của cán bộ quản lý các cấp, cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ. Đồng thời, nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của người dân, tổ chức, xã hội về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước.

Đối tượng thông tin, tuyên truyền là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước từ trung ương đến cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và các tầng lớp Nhân dân.

VỀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

Xác định nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính phù hợp với từng nhóm đối tượng là cá nhân, cơ quan, tổ chức; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng về cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương; nâng cao nhận thức về cải cách hành chính, tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai cải cách hành chính và giám sát quá trình thực hiện cải cách hành chính của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương, địa phương trong việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, phóng viên về cải cách hành chính; tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các cơ quan thông tấn, báo chí, bảo đảm thông tin về tình hình triển khai và kết quả thực hiện cải cách hành chính tại các bộ, ngành và địa phương được phản ánh đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

Nội dung tuyên truyền: Các quan điểm, chủ chương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, đoàn thể, của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính...

Hình thức tuyên truyền: Thông qua các loại hình báo chí và huy động, sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng; phát hành Bản tin điện tử cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

Kế hoạch cũng đề ra các giải pháp triển khai thực hiện và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương.

Kế hoạch yêu cầu, phổ biến, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, thường xuyên, liên tục, đa chiều, phù hợp với tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của từng nhóm đối tượng gắn với lộ trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2024 của Chính phủ.

Lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách lập pháp, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính phải góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao dân trí,

phòng chống tham nhũng, tiêu cực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

- Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 1096/QĐ-BNV về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ về lĩnh vực Chính quyền địa phương (Quyết định).

Theo đó, danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ về lĩnh vực Chính quyền địa phương gồm 03 thủ tục; cụ thể:

Thủ tục hành chính cấp Trung ương: Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh; Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp huyện.

Thủ tục hành chính cấp tỉnh: Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 31/12/2023 và thay thế Quyết định số 2191/QĐ-BNV ngày 07/7/2017 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực Chính quyền địa phương.

- Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 1098/QĐ-BNV về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Theo đó, danh mục thủ tục hành chính gồm: Thủ tục tuyển viên chức; Thủ tục xét tuyển viên chức; Thủ tục tiếp nhận vào viên chức; Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số 1066/QĐ-BNV ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố 04 thủ tục hành chính lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng Lương Nguyễn Minh Triết được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định điều động, phân công, chỉ định bà Tô Thị Bích Châu, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, Bí thư Quận ủy Quận 1 nhiệm kỳ 2020 - 2025 tham gia Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với bà Diệp Thị Minh Quyết, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Bình.

* Thủ tướng Chính phủ:

Bổ sung thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương:

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 91/QĐ-TTg ngày 24/01/2024 về việc bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Theo đó, bà Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng ban Ban Công tác đại biểu, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương tham gia làm thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24/01/2024.

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Ông Hồ Đức Thắng, Giám đốc Trung tâm thông tin (Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp) được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số Quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông) và giao quyền Cục trưởng Cục Chuyển đổi số Quốc gia, kể từ ngày 01/01/2024.

* Thanh tra Chính phủ:

Ông Nguyễn Văn Lương, Phó Tổng Biên tập Báo Thanh tra được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Tạp chí Thanh tra.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều động, bổ nhiệm ông Bùi Thế Cừ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hưng Yên giữ chức vụ Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội.

* Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Bà Tô Thị Bích Châu được hiệp thương giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa 9, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Nguyễn Công Trình, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao phụ trách, điều hành hoạt động của Sở, sau khi ông Đặng Trần Trung bị cho thôi chức.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Phạm Tiến Thành, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh được hiệp y, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh.

Ông Cao Tiến Dũng, Chánh Thanh tra, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình được hiệp y, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

Ông Võ Bá Lưu, Thẩm phán Trung cấp, Chánh tòa Tòa Hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình được hiệp y, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

Bà Lê Thị Ngọc Hà, Phó Bí thư Tỉnh đoàn Quảng Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Du lịch.

Ông Nguyễn Xuân Hoàng, Trưởng phòng Phòng Đô thị hạ tầng và Kinh tế xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Lê Hòa Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đồng Hới được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*** Tỉnh Ninh Thuận:**

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phan Tấn Cảnh để điều động tham gia Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Ninh Hải.

Ông Trịnh Minh Hoàng, Bí thư Huyện ủy Ninh Hải được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Huỳnh Nam Thắng, Phó Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội.

Ông Nguyễn Văn Dũng, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai được điều động đến công tác tại Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy khối và bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baohinhphu.vn